

Thụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phản son tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 - Rue Catnat - Nº 42

SAIGON

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính chào các quý vị mua truyện của tôi.
 Những truyện sách Tôi viết ra Quốc-Nghệ của nhà tôi từ ra, là do những ông Văn-lý ở Nam-kỳ có danh đã dịch ra, trong khi chưa có công ra đời. Vì lý do này mà tôi bán truyện sách tôi, trước là tôi phải chờ các quý vị chiểu có đến tận tay, sau thì để được vãng trên đường thương-mại hơn 30 năm rồi. Thời tôi chẳng biết lấy chi mà đến ra, vì quá và nên, tôi bán ra giá như vậy cho quý vị để mua truyện trước là chờ quý vị vào chơi giải nhàn, sau cho các cháu và người đời mà học hỏi, việc này tôi rất công tâm và tận tâm.

Thời nay, những kẻ đi bán sách, họ như con chó mà nó cầm lên nó, bị thương mỗi của họ cũng ngày càng không trung, ra, thì cũng như tôi là tôi ra mà đến lại cho họ, nên họ muốn bán giá nào thì họ, nay họ đã chẳng biết ra thì chờ, rồi lại trả lại muốn bán gốc, đây là cho tôi tuyệt, bởi vậy họ lấy những truyện cũ, thì đi ra ra lấy lại, nay tôi sửa lại hết, rồi họ muốn những người sửa lại cho họ, như là CHUNG-VÔ-DIỆM của tôi là lấy lại này là 100 truyện, bây giờ họ sửa lại ra ra có 400 truyện hết hết 254 truyện, họ PHONG-KIỆM KIẾN-THU của tôi ra ra 100 truyện họ sửa rồi có 348 truyện hết 117 truyện còn nhiều thế truyện khác họ cũng ra ra làm theo kiểu đó.

Những kẻ lấy của tôi làm như vậy cho tôi khổ tâm là bán rẻ hơn tôi, họ có ý gạt gạt quý vị làm, nếu biết như vậy thì còn gì là truyện, trong truyện của tôi như vậy họ bán rẻ hơn tôi, thì tôi xin quý vị có mua truyện của tôi thì xin mua theo đúng tên của tôi, ông TRẦN-PHONG-SẮC, NGUYỄN-AN-KHƯƠNG và NGUYỄN-CHANH-SẮT là những tên dịch thuật truyện của tôi ở Nam-kỳ này, thì một khối làm truyện của tôi của những người khác.

Nay tôi xin chờ quý vị phải mua của tôi, vì những người đi bán sách là những người bán qua đường một lần họ đi bán họ ra hàng họ một vài, có nhiều cuốn sách của nước cầm ra họ bán đi bán, có cái Như-Trinh đầu mà biết cho nên họ bán ra, nếu chờ quý vị không biết mà mua lầm, sau đó họ ra mình phải bị Tòa án lên đời tưởng thì mới công là thời làm, chỉ bằng muốn coi sách về xin gửi thư ngay cho tên tôi mà mua, sau có đến cái tôi xin báo lãnh hết, vì nhà tôi tôi đi lấy trên 30 năm rồi, luôn luôn chắc chắn, gửi về hơn các nơi khác.

Nay làm J. Norris và-Việt et Fils - 87 Rue D'Ormay - SAIGON

NOTE - Những truyện sách hay gọi là cây ông NGUYỄN-CHANH-SẮT, gọi là ông coi lại chỗ nào thiếu sót thì thêm vào cho đúng, đây chờ chẳng hết, vậy chờ quý vị lấy ý đúng có tưởng mình, vì của tôi là nhiều truyện cho để theo truyện Tôi xin chờ quý vị lấy, thì trong lúc này ông Nguyễn-Chanh-Sắt đương dịch bộ Tam-Quốc lại cho tôi ông dịch luôn những bộ của Thánh-Tam-Tam-Sanh, có nhiều chỗ trẻ trên khác khác đang tác cười làm. Tôi lại muốn chờ chờ ngày về kinh Tam-Quốc hết kho, tiền công thơ về và tiền làm đơn-bản hơn tiền ngân người tôi gửi ra bộ Tam-Quốc họ phân này chờ thời hoàn-toàn, trong khi chờ quý vị để chờ được vãng lòng làm.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chúng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thế gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chăng?

Ồ! Con bìn con bìn! Uống sữa **NESTLÉ**

RƯỢU BÒ HIỆU MAUBAR

Trong những rượu bò mà thiên hạ bảo ngọt thì có rượu bò MAUBAR là tốt, bán được nhiều hơn hết và Annam ra công.

Rượu bò chế bằng rượu nho thượng hạng ở tại PHÁP QUỐC, có nhiều chất bổ, nó làm cho những người uống được độ dẻo mồm, trí hóa thông minh, thêm sức mạnh, vai vẻ luôn luôn.

Thật là một thứ thuốc hay và bảo vệ kỹ, không có giống những rượu khác vì khác bán trong mấy tiệm tạp hóa; vì rượu bò là những người không có học cách chọn rượu bò mà chế ra.

Những người làm việc, học hành, thể thao, những dân họ như vậy, nên uống rượu bò MAUBAR. Họ đã uống rồi thì phải ra, vì rượu bò uống ngon lắm.

Mỗi ve lít (có một hạng) giá 2\$20

Grande Pharmacie de France
 11-13, đường d'Ormay - SAIGON

PHỤ NỮ TÂN VẤN

Tiêu bực và thơ từ xin gửi cho : M^{me} NGUYỄN-DỨC-NHUẬN CHỦ-NHIỆM 42, Rue Catinal - SAIGON TELEPHONE N ^o 506	SÁNG-LẬP M^{me} NGUYỄN-DỨC-NHUẬN N ^o 63 - 31 JUILLET 1930	GIÁ ĐÁO : Một năm 6100 - Sau tháng 3350 Ba tháng 1250 Mua báo phải trả tiền trước (Tạp chí Văn - PHU NỮ TÂN VẤN SAIGON)
---	---	---

BỒN - PHẬN NGƯỜI MẸ

Đời với con cái trong gia-đình

Cái trách-nhiệm người đơn-bà đối với gia-đình thì sự dạy dỗ con cái là một việc rất quan trọng. Nói như vậy thì có bà cãi rằng: « Ồ! Tôi là đơn bà, chỉ biết lo việc bếp núc, chờ ai biết chữ nghĩa gì mà dạy con. Sự dạy dỗ đã có đàn ông lo. » Nói như vậy cũng cho là phải, vì bây giờ trong các ông, đã có nhiều ông để ý tới con nít. Con vừa đủ nói thì đã cho đi học, sợ sau này học trễ thì thua chúng kém hạn. Nhưng chẳng qua cho đi học sớm như vậy, chỉ là có ý lo đến việc sanh-hải sau này. Chớ thiệt thì về phần linh-thần, muốn dạy con cho nên người có đủ tư-cách làm người thì ít ai chú ý đến.

Con trẻ mới sanh ra cho tới khi biết ăn biết nói, bao nhiêu những điều hay dở của nó, đều do cái tập tục trong gia-đình. Ở con nít non nớt mỏng manh, trong trẻo như tấm lụa trắng, bôi đen nhuộm đỏ, đều ở nơi tay người mẹ mà ra. Bởi vậy cho nên trách-nhiệm người mẹ đối với con cái trong gia-đình không phải là nhẹ, đã cực thân về công nuôi, lại nặng lòng về sự dạy dỗ. Kìa như Vương-Lãng, Tử-Trực, vua Tu-Đức nước ta, được thành người hiền, kỳ cũng là nhờ công mẹ mà nên cả.

Mẹ mà hiền thì con tốt thảo, vậy chị em ta ai muốn có con thảo, thì hãy nên noi dấu mẹ hiền.

Theo như đơn bà Âu Mỹ, thì nay họ đương ủng ủng đòi nam nữ bình quyền, tranh nhau ra chen vai thích cánh với đàn ông mà lo việc xã-hội. Trái lại, đàn bà mình thì sự học văn phần nhiều thua kém, phận-sự đối với gia-đình chưa biết thế nào là đầy đủ, còn công dư dàu mà lo cho xã-hội nhơn-quần.

Thời nay tôi hãy xin tạm khoan đình bản cơ xã-hội, chỉ đem chuyện gia-đình ra, công chị em bản học ít câu.

Đối với con nít phải làm sao cho nó sợ? - Trước hết tôi xin khuyên chị em nên lấy gia-đình làm trọng; mà cái chức-trách nặng như trong gia-đình là phải lấy sự nuôi dạy con cái làm đầu. Vậy đây tôi hãy xin công-hiến chị em ít khoản riêng để đối với con trẻ trong gia-đình.

Phàm con trẻ, con ai cũng vậy, vẫn sợ cha hơn sợ mẹ. Tại sao? Là vì người mẹ hay gần gũi với con thường, nên nó lớn quen mặt. Muốn nó sợ thì phải ăn nói cho có chừng; hề nói phạt thì phạt, nói cho ăn thì cho ăn; đừng có chiều con nít, mỗi khi nó đòi ăn uống này kia, hay xin ăn, sợ nó quấy rầy mà phải cho nó. Người mẹ không chừng không dỗi, tự nhiên đứa con nó không sợ.

Đối với con nít có nên đánh nó không? -

Đối với con nít thử như là không nên đánh đập. Phải lấy lời ngọt mà nói với nó, công làm thì lấy roi dọa nó cho nó sợ. Nếu đưa nào nhiều lần khó biểu lắm, mà tánh nóng của mình không dần được phải đánh nó, thì đánh một lần thiệt đau cho nó kinh. Ấy là đối với đứa con nhỏ quá, chưa biết nghe hiểu cho lắm. Chờ như con nít sáu bảy tuổi rồi, mỗi khi nó làm cái gì trái ý thì chỉ cần tỏ dấu buồn cho nó biết mình giận nó. Như nó không đi học thì mình phải tỏ cho nó biết rằng nó bỏ sự học-hành thì nó làm cho mình buồn lắm. Làm bộ giận đờng nói đến nó, tự nhiên nó biết sửa lỗi.

Không nên dọa con nít cho nó trở nên

khấp nhượ. — Có người, con mới vừa biết đi biết chạy, mới khi nó khóc muốn cho nó nín thì chỉ vào chỗ tối mà dọa nó: kia ông Chàng, kia ông Ghe, để lại kia kia...

Con nít đã biết gì, cứ thấy thế là sợ, không dám khóc nữa. Người mẹ có hiểu như vậy là cái ác-tập hại đến tinh-thần con nít đâu. Rồi đôi khi con khóc, thấy người Lang-sa nào, lại chỉ má dọa nó: « Kia ông Tây kia. » Đưa trẻ chẳng biết gì, cứ yên trí rằng ông Tây là một thứ đáng sợ. Thế là nó sợ. Chớ phải người Mẹ chịu khó ngồi cắt nghĩa cho con nghe, ví dụ như: Người có bốn thứ da, là da trắng, da đen, da vàng, da đỏ; người phương tây thì da trắng, phương đông da vàng, Ấn-độ da đen v. v. thì có phải con nít hai ba tuổi đã được học bài truyền khẩu về loài người trong thế-giới không.

Phải để con nít được thông-thả tự-do.
Trời đã dọa cho người mình là một giống dân yếu hèn, nhưng mình biết mình là yếu hèn là vì mình có trí khôn. Còn mấy đứa hái-nhí khờ dại kia cũng như cánh chim bay nhầy, làm cha mẹ nên để cho trí nó được thông-thả là hơn, có lý đâu bỏ buộc chúng nó như mình bị bỏ buộc!

Có người ép buộc con nít quá đời; dạy chúng đầu tư nói con sáu bảy tháng; ví dụ có ông cả ba lớn nào đến nhà thì dạy con: Hầu đi! Lay quan lớn đi! Lay bà lớn đi! Nhứt là ở ngoài Bắc, nhà có ông Lớn nào đến chơi thì nào là gọi con lớn con nhỏ ra, nào là bắm lay quan lớn, đi trước mặt quan lớn thì cúi đầu, có nói thì nói nhỏ nhỏ, than ôi! Trẻ thơ đã tội tình gì mà khéo dắt diu chúng vào vòng lưng mềm gối uốn! Con nít thấy cha mẹ kính trọng quan quá, hèn gì cái cái kỳ-vọng của bao nhiêu trẻ cấp sách đi học chẳng trông mong học để làm quan.

Tốt hơn là người mẹ dạy con cho nó biết tôn kính người già-cũ, nhường nhịn anh em, bố thì kẻ nghèo khó, lễ phép với mọi người là đủ.

Tập cho nó có thứ tự. — Con nít năm sáu tuổi, đương lúc ham chơi, ham phá, gặp cái gì cũng lấy chơi, chơi chán liệng bỏ. Hoặc cha mẹ có mua cho đồ chơi, thích một lúc rồi cũng bỏ; con nít đùa nào cũng vậy. Nếu không rèn tập cho nó có thứ tự, thì sau nó thành ra người phí của. Muốn cho nó cất đồ nào vô chỗ nấy, thì phải cho nó một chỗ, hoặc là góc tủ, hoặc là cái thùng nhỏ, cần dặn nó hề chơi rồi thì lại phải đem vào đó cất đi. Khi ăn thì cho ăn tại bàn ăn; ngủ thì ngủ tại phòng ngủ, quần áo giày nón đi đâu về phải cất cho có chỗ.

Về sự ăn uống. — Cho con nít ăn uống phải có giờ nhứt định. Đồ ăn phải cho có thịt cá, rau chửa theo phép vệ-sinh. Cần nhứt là không nên cho nó ăn đồ ngon thường quen miệng. Nhiều nhà không phải giàu có gì, chỉ vì thương con quá, cho ăn toàn là thịt cá nem chả, sau nó thành ra nứt xấu, mỗi khi đến chơi nhà ai có mời ăn uống thì chỉ cứ đĩa ngon gặp hoài. Đến sau lớn vào trường học, không thể tập theo qui-tắc nhà trường được, thì việc học cũng phải trễ nải.

Có nên cho con nít tiền không. — Phần nhiều con nít cho đi học xa, cha mẹ đưa cho một lúc hai ba chục đồng bạc, muốn ăn gì thì ăn, muốn mua gì thì mua. Con nít, trí hãy còn dại, có hiểu giá trị đồng tiền là thế nào, cứ chắc ở cha mẹ, hề viết thơ về nói sự cực khổ trong trường thì cha mẹ phải thương xót mà gởi cho, nên nó sẵn đồng tiền trong tay, cứ ăn xài cho vừa ý; xài hết lại xin Lớn thành ra người hoang phí, nếu cha mẹ có dư muốn để lại, chưa biết chắc nó có giữ được không. Còn như cha mẹ nghèo thì càng khổ nữa. Nghề đòi ăn quen, nhịn không quen, đến khi thiếu hụt sanh ra đi vay đi mượn.

Theo như sức làm có thể nó đã được mà không đủ được thì rồi có khi sanh ra trộm cắp gian xảo biết chừng đâu!

Cho nên làm cha mẹ phải tập cho con cái biết liết-kiểm từ hồi còn thơ-ấu; đồng tiền đưa ra phải cho nó biết mình làm mờ hơi nước mắt mới có. Dạy cho nó ăn uống có chừng, tiêu xài có độ. Nếu nó không làm như vậy thì sau sẽ phạt không cho nữa.

Có nên nghe lời con không? — Đưa trẻ nhỏ mới biết ăn biết nói, làm người mẹ phải dạy cho nó lãnh thiết tha làm gốc. Mỗi khi làm chuyện gì hoặc là đập bẻ tách, chén, làm gãy cây kiếng, hề nó thú nhận thì nên tha. Đối với người ăn người ở, không nên để con nói hèn. Có người lại khen con là khôn, vì thấy nó đuổi ăn mày và chưởi người ở.

Mình là cha mẹ, mỗi việc con trẻ làm, mình phải để ý tới, không nên nghe con lắm. Có người, con nói sao nghe vậy. Hề con nói người nào xấu thì chưởi người đó, nói người nào tốt thì khen, không suy xét gì cả. Nhứt là những nhà có con dâu, con gái, chỉ vì nghe con lắm, mà gia-đình mất vui. Phải tập cho con trẻ ăn nói ngay thiết, có nói có, không nói không, đưa con nít thật thà ai cũng yếu mển.

Gương tốt. — Cha mẹ phải làm gương tốt cho con bắt chước. Nếu tự mình dạy con ăn ở thiết mà mình gian-xảo, thì dạy sao được? Trong nhà

chưa có bạc mà khuyên con đừng đánh bạc, thử nghĩ coi có được chăng?

Cho nên mỗi việc gì đều phải cầu-thận, phải y-tứ, đừng dạy con trẻ ghét người này thương người khác theo ý riêng của mình. Có người ghét mẹ chông em chông, chỉ dạy con ghét ông nội bà nội, và ghét cô bác của nó. Sao không nghĩ rằng: « Cái gương mình bắt hiệu với cha mẹ thì sau này phần chiếu lại cho con mình bắt hiệu với mình. » Con mình tức là cái bóng của mình, mỗi sự gì mình làm, nó đều bắt chước cả. Bởi vậy làm cha mẹ phải làm gương tốt cho con cái ngó thấy.

Phải tập cho con nít bỏ tánh làm tốt. — Thời buổi này sự đua ăn đua mặc với nhau, truyền nhiễm như là bệnh dịch. Đón bà thì áo này quần nọ, đón ông thì một mới, kiểu tây; đều đua nhau về sự ăn mặc sao cho đúng cách, mới là sang là đẹp. Cái ác-tập tiếm-nhiệm đến cả con trẻ mười hai mười ba tuổi. Có nhiều người nghèo, làm chỉ đủ nuôi miệng, mà quần áo con thì nào lãnh nào hàng; con gái mới mười ba, mười bốn tuổi đã biết đua-đôi với chúng bạn.

Nếu người làm mẹ, biết cách khuyên dạy thì nó có thể giảm bớt tánh đó đi được; một là cho nó biết rằng gia-đình bần bạch; hai là cho nó biết cái nghĩa « lãnh sạch rách thơm » chớ đừng có chiều theo ý con trẻ, thì nó phải hư hỏng. Nội trong xứ Nam-kỳ ta đây, biết bao nhiêu con nhà nghèo, chỉ vì ham manh quần tằm áo, mà đem thân bán rẻ như mở rau tàn ngoài chợ. Tiếc thay!

Chẳng nói thì tưởng chị em cũng suy biết rằng sự dạy con là quan-hệ và khó khăn vô cùng. Những điều mà tôi bày tỏ ra trên đây, đều là những điều được nghe các bậc phụ-huynh dạy dỗ, và chính tôi đã có kinh-nghiệm thiết-hành, nay xin đem ra cống-hiến chị em, mong rằng trong nữ-giới ta, ai có ý-kiến gì về sự nhi-đồng giáo-dục, hãy bày tỏ ra thì hay lắm.

M^{me} VÂN-ĐÀI (Trà-vinh)



SẮP TỚI KỶ BÀU TỔNG-THỐNG BÊN PHÁP

Có người bàn nên bầu cho một người đàn bà làm Dân-quốc Tổng-thống thì phải hơn

Còn mấy tháng nữa, thì ông đương-kim Tổng-thống nước Pháp là Doumergue hết hạn làm Tổng-thống. Hai nghị-viện là *Chambre* và *Sénat* sẽ cử Tổng-thống mới. Như dịp này ông Maurice de Waleffe viết trong báo *Paris midi* bàn rằng đầu cho đàn bà chưa được hưởng những quyền-lợi về chánh-trị, nhưng nên giao phó cho họ cái trách-nhiệm làm Tổng-thống thì phải hơn.

Ông nói:
« Về cái ngôi Dân-quốc Tổng-thống, thì tôi có cái lý-thuyết của tôi như vậy, cái ngôi cao ấy, cần nhứt là sự giao-tiếp thú-tục, mà công việc này thiết là hạp với tánh cách người đàn bà hơn. Tất nhiên phải cử bà nào đứng già quá cũng đứng trẻ quá: 30 tuổi sắp lên, 50 tuổi sắp xuống là vừa. Cần phải là người lịch-sự và nhan-sắc, sự ấy đã hẳn. Lại phải có tư-cách đứng đắn nữa. Không những phải là con nhà danh-vọng, lại phải là ở trong nhà nghị-viện nữa, mới biết rành rẽ các chế-độ trong nước và biết cái lãnh cương nhu của các nhà chánh-trị đương thời.

« Bầu vợ một ông thượng-thor lỗi trước, hay là vợ ông thượng-thor tương lai, thì thật là đúng. Nếu như ông thượng-thor đương tại chức, mà có bà được bầu làm Tổng-thống, thì ta bắt ông từ chức đi. Trong năm bà làm Tổng-thống, ông sẽ được sung vào chức chánh-văn-phòng tại dinh Tổng-thống, song không được dự vào lễ gì cả.

« Còn sự bầu cử phải làm thế nào? Vì đàn bà chưa có quyền bỏ thăm. Và lại những người đàn bà thế nào thì được ra ứng cử? Chả có kẻ đồn chơi, e để tai tiếng cho ngoại-quốc cười mình. Ví dụ như có đảng đem bà Noailles, bà Cecil Sorel hay là cô đào hát Mistinguett ra ứng cử thì sao?

« Những điều đó không sợ. Là bởi phải định rằng những bà nào ra ứng cử Tổng-thống, tất nhiên phải là vợ ông nghị-viện hay là vợ ông nguyên-lão mới được. Hai Nghị-viện có cả ngàn nghị-viện và nguyên-lão, tức là có cả ngàn bà, có chun ra ứng cử, có lẽ đâu lại không kén chọn được một bà nào xứng đáng hay sao mà lo?»



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Việc Bưu-chánh ở xứ này còn dở lắm

Mới rồi một ông trạng-sư bào chữa cho mấy người bị cáo về vụ Barbier và các hội kín, có than-phàn rằng xứ này chưa có những sách vở phổ-thông và có lẽ, truyền-bá cho những dân ở hương-thôn đọc, sau giờ công việc rảnh rang, để cho họ được bổ ích về tinh-thần, và phân biệt điều lợi-hại; họ đã chẳng có sách vở gì đọc, rồi bọn cộng-sản thừa cái cơ đó đưa những sách vở và truyền-đơn về chủ-nghĩa Lê-Ninh cho họ đọc; nay đọc mai đọc, lẽ tự nhiên là họ phải thêm-nhiêm, không thành rộng-sân sao được!

Cái lý-luận của vị trạng-sư ấy chúng tôi cũng chưa là có chỗ phải. Cái lúc người ta đói bụng muốn ăn, chẳng có mì-vị cao-lương, thì ăn khoai ăn bắp cũng no; không khác gì cái lúc người ta cần đọc cho tiêu-khẩn ngày giờ, mà chán những truyện Tây-Du, Thủy-hử rồi, thì đọc truyền-đơn cộng-sản, sách nói về Mĩ-khắc-Tư hay là nghe mấy nhà tuyên-truyền nói chuyện cộng-sản cũng thú.

Mà lỗi tại ai?

Chúng tôi chẳng nói thì tưởng không mấy người là không biết rằng xứ mình, không ai lo tới việc bình-dân giáo-dục. Chữ quốc-ngữ sẵn đó, là cái lợi-khí thứ nhất, để truyền-bá cho những người ở chốn thôn quê, biết những điều thường-thức phổ-thông, có ích ngay cho việc sanh-hoạt và nghề-nghiệp của họ. Không thấy bực thượng-lưu nào, không thấy có thơ-xã nào, không có nhà văn-sĩ nào, chịu lo tới chuyện đó. Nhà nước tuy có lập ra hội-dồng soạn sách, nhưng mà sự tổ-chức chưa hoàn-toàn, thành ra ngay việc giáo-dục nhi-dồng, còn chưa có sách thay, huống chi là nói sự bình-dân giáo-dục.

Đó là một lỗi rồi. Còn lỗi nữa, chúng tôi nói ra, chắc có nhiều người cho là dị kỳ; ấy là cái khuyết-diểm trong việc bưu-chánh.

Nói cho thiệt, việc bưu-chánh ở xứ ta còn dở lắm, thứ nhất là phương diện giao-thông ở nhà quê.

Trong nước bây giờ, ở những nơi thành-thị lớn, thiếu gì sách và báo xuất bản, có phải là không có báo này sách kia để cho anh em ở hương-thôn đọc đâu. Sách vở và báo chí quốc-văn, tuy chưa được như ý cho cả mọi người, nhưng tưởng cũng có đôi phần giúp ích cho sự phổ-thông tri thức của đồng bào được. Việc truyền bá những sách và báo ở tỉnh thành về hương-thôn, chỉ nhờ có sở bưu-chánh, nhưng tiếc thay, có ai mà không trách việc đưa thơ gửi báo về các miệt nhà quê đồng bãi cho được! Là tại công-việc tổ-chức về phương-diện ấy còn lồi-thối lắm. Người ở ruộng mua sách mua báo ở tỉnh thành gửi về thường bị thất lạc luôn, dầu ai có lòng sốt sắng muốn đọc hao nhiều, cũng phải chán sần.

Thiệt vậy, nếu như việc bưu-chánh ở đây mà được hoàn-toàn như các nước khác thì tờ báo này không đến đời nào cũng có thơ than phiền về sự mất báo. Chắc hẳn các nhà báo khác cũng vậy. Sự than phiền ấy có đã mấy năm nay, mà tài sếp đặt của những nhà nghề về việc chuyển đệ giao-thông ở đây, chưa thấy sửa sang lo liệu gì cho dân ở hương-thôn được mãn ý cả.

Chúng tôi lại nói rằng việc bưu-chánh ở xứ ta còn dở lắm. Bây giờ muốn truyền bá những sách vở trong sách, có ích, về các chốn hương-thôn, thì việc soạn sách là một vấn-đề, mà việc bưu-chánh lại là một vấn-đề, đều có quan-hệ cả.

Có nên nhóm toàn quốc Phụ-nữ hội-nghị?

Ở các nước văn-minh như Âu Mỹ hay là Nhật-bổn, Trung-hoa cũng vậy, bất cứ là đảng-phái nào, đoàn-thể nào, nghề-nghiệp nào, thường năm họ nhóm lại với nhau một vài lần, kêu là hội-nghị (congrès), để xem xét những việc đã làm và bàn tính những điều tiến-bành cải cách sẽ tới.

Đó là cách lấy chúng ý mà mưu một điều lợi-ích chung, làm một việc chung, thật là một cách hay cho mỗi công việc và đoàn thể, mà lại bày tỏ ra sức mạnh của công việc ấy, đoàn thể ấy nữa.

Sự tổ chức như thế ở nước ta thiếu hẳn. Chưa thấy có nghề-nghiệp nào, đoàn thể nào có cái sự liên-minh hỗ-trợ cho ra tiếng; chưa thấy có cuộc hội-nghị nào mở ra; chưa thấy có cơ-quan nào hiệp lực đồng-lâm với nhau để làm công việc. Thành ra trong xã-hội, bá ban vạn sự, đều thấy rời rạc tản-mác, như năm cái khô, lá cây rụng, chẳng dính dính gắn bó gì với nhau hết cả. Không có sức mạnh là vì đó, không mau mắn trên con đường tiến-hóa cũng là vì đó.

Ai dầu, ta không biết, riêng về phụ-nữ ta đã có gì gọi là sức mạnh, có gì gọi là đoàn thể liêt-lạc, và có nên nhóm Toàn-quốc Phụ-nữ hội-nghị hay không?

Hai câu hỏi trên, tưởng ai cũng trả lời mạnh bạo rằng: « Không »; một câu hỏi dưới tưởng ai cũng trả lời mạnh bạo rằng: « Có ».

Thiệt vậy, hiện nay chị em ta ai cũng muốn tháo gỡ những điều bó buộc không hợp thời, muốn ra gánh vào công-việc xã-bội, muốn cải-cách và mưu cầu việc này việc kia có ích cho đoàn-thể mình, nói tóm lại, ta cũng có cái hi-vọng nữ-quyền, ta cũng có cái chương-trình phụ-nữ, rộng lớn khó khăn vậy.

Muốn giải-quyết cái vấn-đề ấy, có phải dầu ý, kiến của một vài tờ báo, công-việc của năm ba người, hay là lấy sự cần dùng của một xứ này mà ép buộc vào hai xứ kia được. Phương chi, kể về đại-thể, thì phụ-nữ cả ba kỳ ta chung về lịch-sử-chung về phong-tục, chung cả về sự lợi hại to tát rồi, song ở trong thì mỗi nơi có nhiều chuyện nhỏ nhặt, quan-hệ riêng tới đoàn-thể hay là từng xứ,

tất nhiên phải chăm chú thi-hành làm sao cho hợp tợ mới được.

Bây giờ cứ rời rạc mỗi người đứng một nơi, mỗi nghề-nghiệp hay đoàn thể đứng ra một góc, thì ai có thể biết được nhà nữ-giáo-dục cần dùng sự gì, thiếu thôn sự gì, nhà nữ-lao-động cần dùng sự gì, thiếu thôn sự gì mà hông mưu tính sửa sang, yêu cầu cải cách.

Đó là những cái cơ, khiến cho ta nên nhóm toàn quốc Phụ-nữ hội-nghị vậy. Nhóm lại để bàn tính phương-lược, lập ra chương-trình, rồi cứ theo đó mà làm, thì mới trông có ích cho cái nền phụ-nữ tiến-hóa. Lại cũng là để bày tỏ ra là mình có đoàn-thể và sức mạnh. Đòi này nếu không có đoàn thể hay sức mạnh thì làm nên việc gì được?

Y-kiến chúng tôi như vậy, chị em nghĩ sao?

Chúng tôi nói là nói với các chị em thành tâm quyết chí về cái tương-lai của đoàn-thể ta, còn há nào có nào lo sấm bốt xoan, ham đánh tờ-sắc, chỉ biết có cái tư-giục của mình, thì chúng tôi không nói.



Bên-báo đã nhận được bức thơ của ông Lu-sơn Chơn-trương là một ông bạn đốc-giá người Trung-huê của bên-báo ở Hanoi gửi vào, hỏi ông Phan-Khôi về bài: « Tục nhuộm răng » đã in hành trong tập báo này, vậy xin cảm ơn ông và sẽ trả lời trong một số tới.

P. N. T. V.

Kỳ tới sẽ đăng kết quả cuộc thi lớn kỷ-niệm nhật châu niên Phụ-Nữ Tàn-Văn.

Ai trúng cái tờ 280.00?

Ai trúng cái tờ 200.00?

Ai trúng đồng-hồ 120.00?

Những vị nào trúng cử Việt-Nam Quốc-dân Đại-biêu?

Xin coi kỳ tới sẽ biết.



Y-KIỆN CỦA ĐÀN-ANH

ÔNG PHAN-VĂN-TRƯỜNG

đòi với quốc-văn

Sáng thứ bảy 12 Juillet, bản báo chủ-nhiệm có lại phòng văn ông Phan-văn-Trường, trước là vấn an ông, sau là thỉnh giáo y-kiến ông về một vài vấn-đề xã-hội.

Ông Phan-v. Trường? Tương bản-báo không cần giới-thiệu nữa, thì khắp trong nước ai cũng biết ông là bậc lão-thành danh-vọng ra thế nào, đang kính-phục là thế nào; mà riêng phần độc-giả Phụ-nữ Tân-vân thì cách một năm nay, đã từng được lãnh-giáo

Theo như lời bản-báo đã tuyên-bố trong kỳ trước, bắt đầu từ số này, bản-báo mở thêm ra mục Y-kiến của Đàn-anh... Theo như lời bản-báo đã tuyên-bố trong kỳ trước, bắt đầu từ số này, bản-báo mở thêm ra mục Y-kiến của Đàn-anh... Theo như lời bản-báo đã tuyên-bố trong kỳ trước, bắt đầu từ số này, bản-báo mở thêm ra mục Y-kiến của Đàn-anh...

Khi hỏi thăm cận-trạng của ông xong rồi, chúng tôi hỏi: - Chúng tôi muốn biết ý ông đối với quốc-văn ta ra thế nào, ông có tin rằng nó sẽ thành ra một thứ tiếng hoàn-toàn, để làm nền giáo-dục cho quốc-dân và nó sẽ giàu đủ bằng tiếng ngoại-quốc chăng? Nghe hỏi câu ấy, thì ông tươi cười vui vẻ, vì ông thấy chúng tôi đã hiểu cái chỉ-hướng cao-ra của ông đối với vấn-đề này rồi. Tuy ông do Nho-gia xuất thân, tinh thâm Nho-học lại tinh thâm

Tây-học, đậu tới luật-khoa Tân-sĩ và văn-khoa cử-nhơn, có danh trong tòa án và làng báo của người Tây, ấy vậy mà không lúc nào là ông không suy nghĩ lo lắng tới nền Quốc-văn, mà ông tin chắc rằng tương-lai của dân-tộc ta ở đó. Ông nói rất rõ ràng, cốt để cho chúng tôi hiểu y-kiến của ông mà biên chép lại cho tường-tận. Ông nói: - Quốc-văn ta là một thứ tiếng có thể phát đạt được; tôi tin chắc như vậy. Nếu như người mình chịu khó tài-bồi cho nó, mà dùng nó để phiên-dịch các sách của Âu Mỹ và cổ-học của Trung-quốc, thứ nhất là dùng vào giáo-khoa, thì còn gì hay bằng. Hình như dư-luận, có nhiều người chủ-trương rằng nên lấy Pháp-văn làm thứ tiếng cốt-yếu để

(1) Chuyên-viên của bản-báo đã có đến lãnh giáo ông Phan, về viết một bài rất dài, vừa kể tiểu-sử của ông từ lúc thành-niên cho tới bây giờ, vừa bày tỏ y-kiến của ông đối với thời-cuộc, song bây giờ chưa tiện đăng, nên bản-báo chủ-nhiệm phải đến lãnh giáo ông về vấn-đề quốc-văn.

ông về vấn-đề phụ-nữ rồi. Hồi cuối năm ngoái ông qua Pháp, luôn dịp đó cái an của tòa Trung-trị Saigon xử ông hai năm tù vì sự hô-hào cách-mạng, cũng đưa qua tòa phán-án ở Paris; tòa này y án ấy, rồi chánh-phủ bên ấy bắt ông hạ ngục. Bao giờ ở Paris và các bạn chánh-trị của ông trong Nghị-viện, vì công-lý mà yêu-cầu chánh-phủ đại-xá cho ông, rồi ông mới ra khám mà trở về nước chừng hai tháng nay. Từ ngày về nước đến nay, ông vẫn ở chỗ tư-ngụ, là cái nhà nhỏ ở góc đường Mac-Mahon và Bonnard. Bản báo chủ-nhiệm tới yết-kiến ông là ở chỗ đó (1)

truyền bá tri-thức cho dân, nghĩa là họ muốn cho con nít mới bước căng vào học-đường, là học Pháp-văn từ đó cho tới lớn, chớ không nên buộc chúng nó học chữ quốc-ngữ, cho là mất thì giờ mà lại vô ích. Tôi tin rằng việc ấy không có bao



Ông Phan-văn-Trường Luật-khoa Tân-sĩ

giờ thiệt hành, và hết thầy các dân-tộc trên thế-giới xưa nay, không bao giờ xảy ra cái hiện-tượng như vậy được. Cái hiện-tượng thay văn-đời tiếng ấy, càng không có thể xảy ra ở trong dân-tộc ta, là cái dân-tộc chịu văn-bóa của Trung-quốc biết

mấy ngàn năm, thế mà học chữ Tàu, cũng đọc theo dạng mình, chớ không chịu phục-tông ngôn-ngữ của người ta.

Những người chê quốc-văn bây giờ, hay nói rằng quốc-văn chưa hoàn-bị, không có thể dùng trong việc giáo-dục đặng, là họ lầm! Tôi chuyên-trị Tây-học hơn nửa đời người, tôi đã nghiệm xét kỹ-lưỡng, như văn Pháp, văn Hồng-mao, thấy có nhiều sự khó khăn, không có thể một chốc mà dùng làm thứ văn phổ-thông cho dân ta được; phương chi chính ngay những thứ văn ấy cũng còn có chỗ khuyết-diểm của nó, chớ có phải là không đàng. Ta đã có thứ văn thứ tiếng của ta sẵn sàng, sao không sửa sang, bồi bổ cho thành nền văn-tự mà dùng, can chi phải lo đi mượn của ai làm gì!

Thí dụ một câu để xem tinh thần tiếng ta có kém chi tinh thần tiếng nước khác không. Như câu tiếng Pháp nói rằng người ta rằng: « Ne faites pas aux autres ce que vous ne voudriez pas qu'il vous fait. » Câu ấy từ đời thượng cổ ở sách nho đã có nói, là: « Kỳ sở bất dục, vật thi ư nhơn ». Bây giờ nếu ta muốn nói bằng tiếng ta thì ta nói rằng: « Không muốn người hại, thì đừng hại người ». Xin đồng-báo thử xét xem câu ấy nói ra bằng ba thứ tiếng như thế, thì tiếng nào nói gọn gàng và mạnh mẽ hơn. Tôi thiết tưởng câu ấy nói bằng tiếng Pháp thì dài-giòng, khúc-khúc lắm.

Quốc-văn của ta, hiện nay chưa đủ qui-thức như định, để cho người ta lấy đó làm mục-thước mà theo, lại cũng chưa có viện Hàn-lâm để lo bồi-bổ mặc dầu, mà cứ ý tôi xem ra, thì

thấy không có thiếu kém là bao nhiêu. Ai coi tiếng Annam không đủ dùng để làm sách giáo-khoa, hoặc không đủ tiếng để dịch các danh-từ mới về khoa-học, triết-học, thì người ấy chưa xét kỹ. Trong hoàn-cầu này, có thứ tiếng nào là đủ dùng đàng; thiệt ra thì tiếng nước nào cũng thiếu, cũng phải mượn tiếng nước khác, hay là đặt thêm ra mà dùng cả.

Tôi nói ví dụ như vậy: trước kia chưa có máy bay, thì tiếng Pháp làm gì có những tiếng avion, zeppelin; tiếng Tàu làm gì có những tiếng phi-cơ, thủy-phi-đỉnh v...v... Cũng như nước ta bây giờ, có máy tiếng tàu lặn, máy bay, xe hơi, xe lửa. Ta thử danh-thức những người từ một vài trăm năm trước đây, hỏi coi họ có hiểu những tiếng ấy là nghĩa gì không? Chẳng qua là do ở sự người ta cần dùng đến đâu thì phải mượn, phải đặt tiếng ra mà dùng tới đó; lúc đầu nghe có lạ tai, nhưng dùng lâu thành quen, thì tức là tiếng của ta rồi.

Có những hạng người chê tiếng Annam như tôi đã nói ở trên, cho nên trong nước ta lâu nay, thấy biết bao nhiêu người học ở Tây về, ngoài sự làm việc sanh-nhai ra, ít ai để ý về sự bồi-bổ quốc-văn, ít ai lo truyền-bá tư-tưởng học-thuật của mình đã học được mà khai-hóa cho đồng-báo. Kia, ta thử mở mắt mà coi du-học-sanh Trung-quốc, họ du-học cốt ý là thấu-thái cái tinh-hoa khôn khéo của người, rồi đem về nước nhà, hoặc làm sách, hoặc làm báo, hoặc lập học-đường, hoặc làm giáo-sư, nói tóm lại là họ biết đem tư-tưởng và học-thuật Âu Mỹ, mà lấy tiếng mẹ đẻ của họ phiên-dịch ra, để truyền bá cho đồng-báo họ, chớ họ không chú ý học đặng lấy cái bằng-cấp làm danh-dự.

Còn nước nhà ta có tội tình gì, học-sanh du-học chẳng phải là ít, mà hỏi vậy chớ lâu nay có nhà tân-học nào đã làm được cuốn sách, tập báo nào thiệt xứng đáng để dạy đồng-báo chưa? Để đến đời quốc-dân đã rõ biết học-thuật Thái-Tây là cần dùng cho sự sanh-tồn và cuộc tiến-hóa của mình, nhưng không có sách quốc-văn mà học, phải nhờ tay mấy nhà cựu-học, đem những sách của du-học sanh Tàu đã phiên-dịch ở chữ Tây ra chữ Tàu, mà phiên-dịch lại, chớ thiệt là du-học-sanh ta qua Tây, học bao nhiêu năm, đậu bao nhiêu bằng, về nước chỉ có ích-lợi riêng cho người đi học mà thôi, còn đồng-báo có được hưởng chút lợi-ích chi vào đó! Vậy chớ ta cần du-học-sanh để làm gì?

Nói đến đây, thì ông Phan có ý ngậm ngùi lắm. Chúng tôi đã hiểu ý của ông sôi-sảng trông mong cho quốc-văn là thế nào, song chúng tôi còn

muốn biết ý-kiến của ông đối với gốc-tích của tiếng Annam như thế nào, thì ông nói:

— Tiếng Annam ta, gốc-tích từ đâu mà có, thì chưa có ai khảo-cứu ra cho đúng sự thiệt-đặng. Song theo ý tôi suy xét, thì cái tiếng ta dùng bây giờ, có đến hai phần ba là gốc-tích ở tiếng Tàu biến thành; còn một phần là tiếng Giao-chí, tức là thổ-âm của ta. Thiệt vậy, mở lịch-sử ra mà coi, về đời Hùng-vương, nghĩa là cách bốn ngàn năm nay, thì thấy từ hạt tỉnh Quảng-đông, Quảng-tây bên Tàu bây giờ, cho tới tỉnh Thanh-hóa là đất nước của ta; còn từ Thanh-hóa trở về cho tới Quảng-nam là đất của Chăm, từ Quảng-nam về tới Phan-rang, Phan-thiết là đất của Lâm-áp, Nam-chiếu; còn đất Nam-kỳ đây nguyên xưa là đất Chân-lạp, tức là của Cao-miền. Coi vậy thì đã biết hồi đời thượng-cổ, giống ta và giống Tàu hỗn-tạp với nhau, đến đời những đời vua trước đời Hùng-bàng trở xuống cho tới họ Thục, họ Triệu, đều có thể nói là người Tàu cả; thiệt dân-tộc ta tự làm chủ, thì chỉ có từ hai bà Trưng, mà người Tàu cho là con gái Giao-chí đó, truyền cho tới Lý Nam-đế, Đinh-tiên-Hoàng về sau là chính người Annam mà thôi. Trong lúc hai giống sanh-đồn hỗn-tạp với nhau, ta muốn giữ cái đặc-sắc của ta mặc lòng, mà về tiếng nói, chính là mình chịu ảnh-hưởng của tiếng miền Nam nước Tàu nhiều lắm. Đại-khai như những tiếng *dân bị tai-nạn* v...v... tức là tiếng của Tàu mà ta nói trại-hệ ra. Nói ra mấy tiếng ấy để làm tí dụ mà thôi, chứ những tiếng như thế còn nhiều lắm. Sự biến-hóa như vậy không lạ gì, ngay chữ Pháp cũng là phần nhiều biến-hóa ở tiếng La-tinh và tiếng Hy-lạp mà ra.

Sau hết nói lời vấn-đề bồi-bổ tiếng Annam để làm sách giáo-khoa, truyền bá tri-thức cho đồng-bào thì ông Phan tỏ lòng trông mong ở các du-học-sanh của ta ở Pháp về, và các báo quốc-văn, phải gắng sức lưu-tâm, gây dựng cho tiếng Annam thành ra một nền văn-tự đứng đắn và có giá-trị như tiếng ngoại-quốc mới được. Ông nói rằng quốc-văn nếu có tay-thợ chịu khó bồi-bổ cho khéo, thì có thể thành ra nền văn có giá-trị, chẳng kém gì người. Công-việc bồi-bổ ấy, ông sốt-sắng giúp vào một tay, vì hiện giờ ông đương biên-dịch một vài cuốn sách có ích để công-hiến đồng-bào.

Ngồi nói chuyện đã lâu, chúng tôi cáo-biệt ra về, trong lòng vui mừng rằng ông đã ban cho ý-kiến hay về quốc-văn và chính ông cũng là một người sốt-sắng trong công-ước tài-bồi và truyền-bá vậy.

P. N. T. V.

Giá báo bán cho ngoại-quốc

Giá báo Phụ-Nữ bán ra ngoại-quốc lâu nay cũng theo giá trong nước là 6\$ 00 một năm; trước kia cũng biết tính như vậy thì là nhiều vì mỗi số báo gửi đi ngoại-quốc phải dán tới 0\$ 04 tem; nhưng nghĩ vì số bán đi ngoại-quốc chẳng bao nhiêu, lại hơn muốn cho anh em đồng bào ở ngoài tiện bề mua đọc, nên không định giá khác.

Đến nay số báo bán ra ngoài càng ngày càng nhiều, như ở Xiêm-la, Hồng-kong, cho nên bốn-báo không thể ý giá cũ nữa được.

Kể từ 1^{er} Juillet 1930 sắp đi giá báo bán cho ngoại-quốc tính 8\$ 00 một năm. Xin chư quý vị nhớ cho.

P. N. T. V.

Kỳ tới sẽ đăng bài: Ý-kiến của ông Tòa Đờ-Hôu-Trí đối với vấn-đề hiện thời.



Hãy nghe đĩa hát
TRÔNG SANH 1930
của đào
BẢY NAM, BẢY LỰU,
BA HUI, MƯỜI NHƯNG
và kếp
BỘ THỂ, TƯ THẠCH
Thì sẽ đặng khoái trí vô cùng

Mục-loc xin ở hãng



Số 10, đường Kinh-Lũp Saigon

Fumez le JOB

VỀ BÀI PHÊ-BÌNH SÁCH NHO-GIAO

Mời Trần-trọng-Kim tiên-sanh đi với Khổng-tử Mạnh-tử đến nhà M. Logique chơi, tại đó, chúng ta sẽ nói chuyện

Trước kia tôi có bài phê-bình cuốn sách « Nho-giao » của Trần-trọng-Kim tiên-sanh, kể đó tiên-sanh có viết một bài mà thương-xác cũng tôi, cả hai đều được đăng trong P. N. T. V. số 54 và số 60. Mới rồi tôi lại viết một bài đăng ở số 62, cảm ơn tiên-sanh về sự mở đường cho cuộc luận-hiện về học-vấn; còn cái lý-thuyết của tiên-sanh trong bài ấy thế nào, tôi chưa nói đến.

Lẽ thì trong bài này tôi phải nói sáng ra cái lý-thuyết của Trần tiên-sanh đã dùng mà duy-trì cho cái nguyên-ý của mình mà biện-chiết tôi đó là thế nào, tôi có phục-tinh hay là không phục. Vì trong sự học-vấn phải giữ cái thái độ quang-minh chánh-đạt, khi người ta bẻ bác mình, mình còn có lẽ nói lại thì đem mà nói lại, mình hết lẽ thì phải tỏ ý chịu cái thuyết của người ta đi; nói cho rõ ra, để thua thì chịu thua, chứ không được làm cái thời trá-trơ áp-ứng cho qua việc. Tôi lại cũng biết rằng sự cãi nhau về học-vấn chẳng qua là sự bình-vực cho Chơn-lý, thế thì dầu tiên-sanh có hơn mà tôi có thua đi nữa, cái đó cũng chẳng đủ làm cho kẻ vui người buồn giữa đời ta; và nếu tôi là kẻ biết điều, thì tôi cũng lại nên đứng buồn nữa, mà phải lấy sự Chơn-lý đặc thắng làm vui.

Tuy vậy, đọc bài của Trần-quân vừa rồi, tôi chưa có thể nói cho dứt-khoát như vậy được.

Trong bài đó, tôi nhận ra phần nhiều Trần-quân nói không trúng vào những cái chỗ yếu-điểm trong bài phê-bình của tôi. Hay là nói một cách khác, bài ấy có nhiều chỗ như tiên-sanh đã dùng mà biện-bác với ai, chứ không phải với tôi, bởi vậy tôi chưa có thể nhớ đó mà biết được cái thuyết của tôi là quấy hay là phải.

Vì đó, tôi phải viết ra đây mà thỉnh-giáo tiên-sanh lần nữa. Tôi xin mời tiên-sanh cùng đi với nhựt vị thành-hiện đã nói trên kia đến nhà M. Logique chơi, rồi chúng ta sẽ nói chuyện với nhau tại đó.

Cái động nói của tôi hay pha bóng-lợn như vậy, xin Trần tiên-sanh với độc-giả liệt vị cũng đừng trách làm chi. Tôi sẵn có cái tánh hay bông-dùa, mà lâu nay lại khuyh hường về cái Lạc-thiên-chủ-nghĩa (optimisme); tôi về chỗ đó, dần trái hẳn với cô Kiều mà cũng nói được « Bàng quen mắt nét đi rồi, tề vui âu cũng tánh trời, biết sao ! » Huống chi những bài có vẻ trang-nghiêm như những bài luận-học này, tôi e nhất mình vào đó thì buồn quá và cũng làm buồn đến độc-giả nữa, nên trộm phép mà « hí-hước » chút chơi, miễn sao cho « bất-vi-ngược » như người « quân-tử » trong kinh Thi là được. (1)

Tôi nói mời đến nhà M. Logique chơi, ý là muốn Trần tiên-sanh cùng tôi nói chuyện với nhau trong vòng Luận-ly-học. Theo thương-tình, tôi hơi hơi đó thiệt là lo gan quá!

Về chàng Trần-quân là nhà Tây học, dầu có khuyh hường về Nho-giao đi nữa, nhưng cái bản-thân Tiên-sanh cũng ở trong Tây học mà ra. Còn tôi là nhà-nho đặc, bây giờ có thay lòng, lột vỏ mấy lần chẳng nữa, nho cũng huân nho. Mà cái Luận-ly-học là cái sở trường của Tây học, vậy thì làm sao tôi lại dám đem mà nói với Tiên-sanh? Vì thử M. Logique là người thiết, thì người ấy quen với Trần tiên-sanh hơn là quen với tôi, sao tôi dám mời Tiên-sanh đến nhà người ấy? Ủ, mà mời Tiên-sanh thì cứ việc mời, chứ lại còn keo. Khổng Mạnh hai ngài vào nữa làm chi?

Tôi đã nói trong bài ở số trước, về sự học-vấn ở nước ta, tôi muốn lần lần rồi thủ-tiên những cái danh-từ Nho-học và Tây-học đi, mà lập ra một nền học-vấn riêng của người Việt-nam, cái nền ấy ta phải lấy Luận-ly-học làm đứ-tổng. Vậy thì trong khi tôi đem Luận-ly-học nói cùng Trần tiên-sanh đây, xin ai nấy chờ còn coi tôi là nhà-nho nữa, mà chỉ nên nghe lời nói của tôi rồi phán-đoán là phải hay quấy mà thôi.

Cái vấn-đề ông Trần và tôi đương bàn đây là vấn-đề Nho-giao. Các vị yếu-nhơn trong vấn-đề là Khổng-tử và Mạnh-tử. Mà hai vị này, trong khi biên-luận về học-vấn, thỉnh-thoảng hay trái với Luận-ly-học. Điều đó là không hợp với sự học-vấn ngày nay. Tôi e cho Trần tiên-sanh trong khi luận-biên với tôi mà bình-vực cho Nho-giao thì cũng dùng luôn cái lối biện-luận của Khổng Mạnh đó, nên chỉ tôi phải trước ghép một đôi điều biện-luận của Thanh-Hiền vào khuôn Luận-ly-học, rồi do đó lập ra như một cái giao-ước với Trần tiên-sanh.

Tôi vẫn nhìn-nhận Khổng-tử là ông tổ khai-sơn cho Luận-ly-học Trung-hoa, vì ngài đã lập ra cái thuyết Chánh-danh mà tôi đã phát-huy ra trong nhiều bài trước kia. Song tôi cũng đã nói rằng chính ngài có đôi khi lập ngôn không đúng với phép tắc Luận-ly-học.

Ấy là như ở sách Luận-ngữ, thiên Vi-chánh, môn-nhơn chép lời ngài đối đáp cùng Mạnh-y-tử, chép rằng:

« Mạnh-y-tử hỏi về hiếu. Thầy trả lời rằng: *Không trái (vô-vi)*.

« Phan-Tri đánh xe, Thầy bảo đó rằng: Mạnh-tôn hỏi hiếu nơi ta, ta thưa rằng *không-trái*.

« Phan-Tri hỏi: Thế là nghĩa gì? Thầy đáp rằng: sống thờ đó lấy lễ; chết, chôn đó lấy lễ, tế đó lấy lễ. »

Đó, ngài đã bảo cho, mà sao Phan-Tri lại còn hỏi lại? Là tại Phan-Tri không hiểu. Phan-Tri mà không hiểu thì Mạnh-Tôn (Mạnh-y-tử) có hiểu được chăng? Hiểu hay

(1) Kinh Thi có câu: « Bỉ quân-tử hề, thiên hí-hước hề, bất vi ngược hề. » Nghĩa là: Kia là người quân-tử, khéo bông đùa mà chẳng đến nỗi làm hại ai.

PHU-NỮ HƯƠNG-TRUYỀN

Có luật phạt nặng những kẻ dụ dỗ con gái.

Luật hình mới của nước Ý ban ra, có nhiều khoản thuộc về luân-lý. Họ kêu là cái « chính-sách về luân-lý » (La Politique de moralité).

At có vợ rồi, mà đi dụ dỗ một người con gái, hứa lấy người ta, thì phải phạt từ 2 tháng cho tới 3 năm cầm cố.

At dụ dỗ đàn bà con gái ngạo trở việc sanh-sản, thì bị tội cầm-cố một năm và phạt tới 20.000 đồng liras.

Vì tội gian-dâm, thì người đàn bà bị cầm-cố một năm. Kẻ gian-phu cũng bị án như thế. Hễ anh chồng kiện thì cấp gian-phu cầm-phu đều phải tội.

Sự truyền-hà các binh họ lao và dương-mai cũng bị phạt thật nặng. Luật định rằng ai mắc một binh trong hai binh ấy, mà giao-thiếp với đàn-bà con gái, để cho họ bị truyền-nhiệm, thì bị phạt cầm-cố từ 1 cho tới 2 năm.

Chỉ em ta coi đó thì biết rằng không phải nước văn-minh tự-do, thì không trọng luân-lý đạo-đức đâu. Xưa ta ngày nay, đàn bà con gái chịu bao nhiêu sự hiềm-nghèo thiệt hại như trên kia, trớ sao mấy ông cầm quyền, cũng thi hành những luật như bên Ý.

Cái oai của bà mẹ vợ ở trong thế-giới

Ở trong thế-giới, có nhiều nơi có tục lệ đối với bà mẹ vợ là lắm.

Thứ nhất là ở Úc-châu.

Có một người trong làng Hamster Diver, chỉ vì nói chuyện với mẹ vợ mà bị dìm. Nếu như theo luật ngày xưa thì anh chẳng bị xử tử kia đâu.

Tại xứ lao Nouvelle-Guinée, người đàn ông có vợ con rồi, khi gặp chuyện gì phải thế, thì thế của này là đọc hơn hết r « Nếu như tôi nói gian, không khác gì tôi đánh hôn với mẹ vợ tôi. »

Tại xứ lao Celebes, nếu bà mẹ vợ có cái tên, là tiếng rất thường dùng, thì anh rể không bao giờ được dùng tiếng ấy mà nói: Có nói cũng phải nói trại bệ đi. Tục này như tục kiêng cử tên húy ở nước mình.

Tại xứ lao Loh, một người đàn ông có vợ, không được đi ngang qua trước mặt mẹ vợ gần 5 hay 6 thước.

Còn ở xứ Uganda, bà mẹ vợ gặp con rể, thì bà phải ngiêng mặt đi chỗ khác, hay là lấy áo che mặt lại. Lúc mẹ vợ và con rể nói chuyện gì với nhau, thì phải có một người khác làm trung-gian, chứ hai đảng không được nói giáp mặt với nhau.

Bên Phi-châu cũng có những cái tục là lùng như vậy. Hễ con gái bà đầu yếu, mà bà đến trông nom thuốc thang, thì anh chồng có no phải bỏ nhà đi, chừng nào mẹ vợ đi rồi thì mới được về.

Ngay trong những người Ấn-độ ở bên Mỹ, có khi người ta thấy anh rể đang đi đường, gặp bà mẹ vợ, anh ta lật đật leo lên cây để tránh mặt, thiếu chút nữa thì nguy hiểm tới tánh-mạng.

Bên Maroc, có tục là hễ anh chồng còn cha mẹ đẻ của mình, thì mình không được phép nói chuyện với mẹ vợ.

Nói tóm lại trong nhiều dân-tộc còn giữ-màn ở thế-giới, đều có cái tục coi mẹ vợ như là cái quái-vật vậy.

Xứ ta, ai có mẹ thì cũng kính-trọng nhưng không ai lại sợ hãi là lung như những chuyện đã thuật trên đó. Chỉ trừ ra có những kẻ ham vợ giàu, thì những kẻ ấy, chớ những sợ hãi và sợ đỡ bà mẹ vợ thôi, lại sợ hãi sợ đỡ luôn cả vợ nữa.

Phản thưởng Đức-Hạnh (1)

Những bài đăng đây là rút ở trong thư của các vị dự thi gửi lại

Thấy báo P. N. T. V. đặt ra phần thưởng Đức-hạnh, chúng tôi thiết lý làm phục cái ý-kiến hay. Hôm nay tôi xin dự không phải là cốt-trông dạng phần thưởng ấy, vì tôi xét lại cái Đức-Hạnh của tôi đây đã đủ gì gọi là đúng đắn; cho nên trước khi gửi thư này, tôi cũng con cái của tôi có bàn luận và suy đi xét lại kỹ lưỡng rồi tôi mới nhứt định.

Tôi chỉ vì lòng nhiệt thành đối với những công việc ích chung, nên mới mạo muội, dẫu ai có chê rằng tôi không khiêm-tốn, tự khoe lấy mình, tôi cũng xin chịu. Những điều mà tôi viết đây chỉ là nói đại-lược về cái 'hân-thể' một người đàn bà góa, lo thủ phận thờ chồng nuôi con mà thôi.

Tôi là đàn-bà góa chồng từ năm 1920 tới nay, lại gặp phải cảnh nhà nghèo, hụt sau thiếu trước. Tôi ở với bốn đứa con, 3 trai 1 gái.

Cả bốn tôi đều lo cho đi học, đến nay, 3 trai đang cấp bằng sơ-học, còn 1 gái đang học nơi trường Cairang.

Trong 3 đứa trai đó, thì 2 đứa đã đi làm thầy giáo, còn 1 thì đang học tại trường lớn Cánh-thơ.

Có một đứa trong ba đứa đó, tôi đã lo vợ cho rồi. Các con tôi mà được như ngày nay, thiệt cũng vì tôi hết sức làm ăn cần-kiệm, lo lắng và dạy dỗ. Xin quí báo có hỏi thăm thì do nơi làng tôi ở, đề như dưới đây.

Nay kính

Madame veuve LƯƠNG-THỊ-NHỨT
demeurant au village de Tân-an
Canton de Định-Bảo à Cairang
Cánh-thơ Rạch Đầu-sấu

(1) Coi thể-lộ ở P. N. T. V. số 53

Bản-báo xin các độc-giả yêu quí của P. N. T. V. ở hạt Cairang, rạch Đầu-sấu có biết rõ bà Lương-thị-Nhứt, thì làm ơn gửi thư cho Bản-báo.

Bữa quí bà nhóm để lo tính việc hội « Dục-Anh Tương-Tế » tuy trời mưa mà cũng được đông đủ.

Kết quả buổi nhóm này thiệt rất là mỹ-mãn. Kỳ tới sẽ tường thuật và đăng hình quí bà tới dự hội.



Khóc chồng

Am-dương cách biệt, hỡi chàng ôi!
Nỡ để riêng em ở cõi đời.
Những thăm với sầu thương mẹ tôi,
Thêm đau cùng đớn khổ lòng tôi,
Năm canh khắc khoải, tình ai tỏ?
Sầu khắc mơ màng lệ nhỏ rơi.
Ôi hải! hồn chàng nơi cực-lạc!
Thấu chàng nồng nỗi thiếp chơi voi.

Trên hồ, nhớ bạn

Trên làn nước, lăn lắn sóng dợn,
Cảnh chiều thu, khóc bạn cũ-nguyên.
Một mình cùng một con thuyền.
Mái chèo thêm giục lòng phiến xát ai?
Ai có biết nỗi ai chàng tá?
Nghĩ đến ai, là chũ dòng châu.
Nhớ xưa cùng ở một lều,
Chị em hiệp mặt, bạn bầu có đôi.
Bữa cơm ăn, cùng ngồi một chiếu,
Giấc canh dài chẳng chịu rời chân.
Nào khi câu phủ câu vãn,
Chị em bàn bạc, năm canh chuyện trò.
Cũng có lúc vườn Nho giảng sách,
Cùng đàn cầm, làm khách tri-âm.
Có khi ngâm cảnh ươm thăm,
Trông đời mà lại thương thân thế người.
Cũng có lúc xa chơi dặm khách,
Chị em ta nào cách tức gang.
Có khi thôn giã, nông tạc,
Đua chơi, kết bạn cùng làng áo nâu.
Cũng có khi, ruộng sâu đuổi bướm,
Hát khúc ca, tỏ dìm sơn-hồ.
Có khi, hồ biếc gương nga,
Đôi chèo một lá bơi xa vùng vùng.
Nước róc-rách, gió rung lá cuốn.
Phiên-nga soi, như nhuộm màu trắng,
Cảnh xưa hồ có nhớ không?
Mà ta nghĩ đến đau lòng xót thương!
Vần thuyên này, nước thương khuê động,
Vần chèo này trên sóng dong chơi,

Fumez le JOB

Nay chèo gác đi một nơi,
Hoa cây ú rừ không người trông nom.
Trông thấy cảnh, thêm chồn tắc-đạp.
Bong trắng soi, như dả bóng vàng,
Giò rung như khóc như than,
Thương người bạc mạng, suốt vàng sớm chơi....
Tubi đôi tám, đương thời hoa nở,
Hồng-Phong kia sao nở vô tình,
Cho hoa rả cành, lia nhánh,
Cho chim lẻ bạn, cho bình bề tan.
Thấy cảnh đời, ta than tiếc bạn,
Lệ ba-tiêu không cạn mà lên,
Từ ngày bạn lánh cõi liên,
Đề đem dẫu vũ tại miền trần gian.
Ta có phòng, chân đơn gối chịch,
Những mơ mộng giấc điệp cùng ai,
Dục mình sinh giấc cảnh dài,
Một đèn một bóng, nào ai với mình.
Xót thân ta, linh đình trôi giạt,
Cảnh báo trời man mác, thương ôi!
Bạn ta tìm thú riêng vui,
Không-gian mù mịt xác vùi mỏ xanh,
Còn ta đây giang-san gánh vác,
Giang-san người, đủ chắc vào đầu!
Hai vai gánh nặng thêm sâu,
Gia-phu gia-phụ, thôi râu lòng ta.
Bạn hỏi bạn! Bạn xa có biết,
Nén nhang này, xin biết từ đây.
Suối vàng có thấu nỗi này,
Mong sao ta lại có ngày hiệp chung.

Mme Thu-Tâm NGUYỄN-LƯU-CÂN

Nhớ nhà

Ông ông nhạn kên thu,
Trời xanh lần một màu.
Nước non nhìn cảnh lạ,
Cây cỏ chạnh thêm sầu.
Một gánh đồ-thơ đó,
Ngân trắng xứ-sở dân?
Chữ nhân ai bàn rả?
Trăm lượng cũng nên cầu.

Fumez le JOB

NGỒI LÊ ĐÔI MẠCH

CÂU CHUYỆN HỘI DỤC-ANH

Hôm nay, đi tới đầu chị em cũng rầy cũng trách Thảo-Mai rằng công việc hội Dục-Anh, ích lợi là thế nào mà Thảo-Mai không nói cho chị em tường tận, cứ nói bà vợ, nào là chuyện Ang-lê, chuyện Huế-ky, xa lơ xa lắc.

— Không, tôi có lúc nào mà quên hội Dục-Anh đâu, song tôi chưa theo-léo sớm là tại tôi để ngày giờ đi chơi cho rõ ràng. Chỗ tôi đã nghe rõ thì hội Dục-Anh là một hội rất cần ích cho con nhà lao-dộng buổi này. Mục đích của hội là lo săn sóc nuôi dưỡng những trẻ thơ sanh nhằm nhà nghèo thiếu.

Vì dụ như: có hai vợ chồng anh X, chồng đi làm thợ đi may, cả hai vợ chồng mỗi tháng lãnh được 40\$ đồng bạc công; ở đất Saigon này với số 40\$ mà hai vợ chồng ăn xài trong một tháng thì tuy không sung sướng hơn ai chớ cũng đủ ăn đủ mặc. Gia-đình anh X đang khi no đủ vui vầy thì vợ anh sanh đứa con. Từ đây vợ anh X không đi may nữa được, mà số ăn xài lại phải thêm: nào là tiền thuốc men, áo quần, nào là sữa, bánh cho đứa nhỏ ấy, thành ra số tiền bây giờ mỗi tháng thâu vô có 25\$, mà số xuất lại trội hơn khi trước; lại đang thương hơn nữa là mỗi buổi sớm mai chị X đi chợ mua ăn phải khóa cửa âm con theo. Từ đây cảnh nhà anh X không được hưởng sự yên ổn nữa, vì càng ngày càng thiếu hụt, tiền làm ra thì ít mà sự ăn xài thì thêm kể; đó vợ anh lại sanh một đứa con nữa.

Ồ! Thế, từ đây nhà vợ chồng anh X chỉ còn nghe có tiếng đứa nhỏ khóc kêu sữa, đứa lớn la đòi ăn, những tiếng than khổ của chị vợ, lời trách trời của anh chồng, chớ không còn thấy cái cảnh thuận-hòa âu-yếm an vui như lúc chưa sanh con nữa.

Đây là tôi lấy cảnh nhà anh X làm ví dụ, chớ còn biết bao nhiêu nhà, bao nhiêu cảnh, còn thảm khổ hơn nhà anh X nữa!

Tôi còn nhớ gần đây có 2 vợ chồng nhà kia vì sự sanh nhai bắt buộc phải đi làm, bỏ đứa con nhỏ mới 3 tuổi ở nhà một mình, lấy giầy cột căng nó vô cột nhà (giống như là cột gà cột heo vậy); rồi thay đứa nhỏ giết sứt giấy bỏ nhằm ở kiến, bị kiến cắn chết. Có đứa thì bỏ bầy ra mương ra vũng mà chết chìm. Có đứa bị cột như vậy rồi khi chúng nó sống phần ra lại bốc mà ăn.

Khi cha mẹ chúng nó đi làm về thấy những tình cảnh thế-thảm như vậy thì sự đau đớn biết sao mà nói!

Những cảnh đau đớn của người mẹ khi thấy con bị chết chìm, bị kiến cắn chết ra sao, thì tôi chưa thấy được tận mắt, chớ sự trẻ nhỏ vì không ai chăm nom, nên bốc phẩn mà ăn, khi người mẹ đi làm về thấy, liền kêu trời mà khóc một cách thương đau thì chính mắt tôi đã trông thấy.

Những cảnh như vậy đó, hỏi ai là nhà dư ăn dư để, cửa tia lâu sơn, nhia con cái mình tối ngày, liền tay kẻ âm người bằng, một con mudi lại gần không được, rồi tưởng tượng những trẻ thơ khổ khổ kia, thì đau thương biết mấy.

Hội Dục-Anh có thể gì giúp được những gia-đình nghèo khó chăng?

Được, giúp được, theo như chương-trình của hội đã định, thì rồi đây sẽ đặt nhà Dục-Anh ở quận Đát-hộ, Tân-dịnh, Chợ-đũi, Cầu-kho, Khánh-hội, nhà Dục-Anh sẽ lãnh nuôi hoặc cho bú, cho ăn, hoặc dắt đi chơi, tùy theo tuổi lớn nhỏ.

Hễ nhà Dục-Anh mà lập xong rồi thì cái gia-đình anh X kể trên kia không có nguy khổ nữa. Sớm mai anh X, chị X, đi làm, đem 2 đứa con ghé gửi cho nhà Dục-Anh, chiều đi làm về lại lãnh con ra, đứa nào cũng vui vẻ sạch sẽ mà mừng rỡ cha mẹ nó, mà từ đây nhà anh X sẽ có huê lợi là 40\$ như trước, chớ không phải 25\$, mà lại còn được khỏi tốn thuốc men, sữa bánh cho con là khác...

Công việc của Hội Dục-anh sẽ làm như thế có ích cho con nhà nghèo biết là bao nhiêu? Thảo-Mai tự nghĩ ai là đàn bà, đều nên tán thành cho hội, giúp đỡ cho hội. Bởi vậy Thảo-Mai đã vào hội rồi. Vậy còn chị em?

THẢO-MAI

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẮC DANH, SỐ VỐN 200.000\$
 HỘI-quán ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
 Dây thép tắt: ASSURANA — Dây thép nói: 748
 1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
 2. — Khi rủi ro bởi thường mau lắm.
 P. LÊ-VĂN-GỒNG



Các món bánh

Bánh cam (rán)

8 lượng bột nếp,
 6 lượng đường trắng, nửa phần trộn bột,
 nửa phần trộn nhua.

Cho một chút nước vô trong hai thứ bột với đường nhào cho thiệt nhuyễn, rồi viên từ viên tròn bằng trái di lớn nhét nhua vô giữa, rồi viên lại cho thiệt tròn; lăn trên múi mè rồi bỏ trong mỡ đang sôi mà chiên cho vàng.

Như đậu xanh ngâm dãi vô đem đồ xôi cho nhuyễn, xào chung với đường, rồi viên nhỏ.

Bánh gừng

6 lượng bột nếp,
 2 lượng bột đậu,
 2 trứng trắng trứng gà,
 2 muỗng nước cốt dừa.

Đánh trứng trắng trứng cho thiệt dậy, cho mấy thứ kia vô trộn lẫn, bỏ vô cối đâm cho thiệt nhuyễn. Nấu cho thiệt giống nhành gừng rồi bỏ vô mỡ đang sôi mà chiên. Coi chừng chín với ra, đừng để nó vàng. Sên nước đường cho đặc phết vô bánh rồi đem phơi cho nó khô.

Bánh nhân

6 lượng bột nếp
 2 lượng bột tẻ
 3 trứng trắng trứng gà
 1 chén ăn cơm nước lạnh hòa với 1 chén phèn chua
 2 lượng đường trắng

Đánh trứng trắng trứng cho thiệt dậy, đồ nước vô đánh chung rồi cho bột và đường vô, nhào cho thiệt nhuyễn, viên từ viên tròn bằng trái nhân, bỏ vô mỡ đang sôi mà chiên. Làm theo cách làm bánh gừng.

Bánh bò con bướm

Nửa cân bột tán mì,
 10 lượng đường trắng,
 3 trứng trắng trứng vịt,
 1 chén nhỏ nước cơm rượu,
 1 trái chanh vắt lấy nước.

Tròng trắng đánh cho dậy, gọt bột vô bột và nước cơm rượu nhỏ cho đều. Còn đường đem sên, rít lửa là được, rồi đổ vô bột mà đánh cho dậy lên đem ủ chừng 3 giờ, xong rồi đổ vô chén, dùng dao tre chấm nước chanh nhấm giữa bánh gạch xuống đáy chén, để chưa lại một chút, khía làm 3:1 cánh nhỏ 2 cánh lớn; rồi xếp những chén bánh vô sùng mà hấp. Hấp độ 10 phút phải mở nắp, cho nó ra hơi, qua 4, 5 phút thì chia, dùng để bánh chín quá sợ nó teo lại, mở nắp ra phải có ý mới đặng, nếu để nước ở nắp nó nhỏ vô mặt bánh thì mặt bánh lõm chỗ, coi xấu lắm.

Bánh bò ngũ sắc

3 lượng rưỡi bột tán mì, nửa lượng bột tẻ
 6 lượng đường trắng 1 chén nhỏ nước cơm rượu
 1 tròng trắng trứng vịt, nửa miếng phèn 5c, tiem có bán.

Cách thức trộn và đánh như trên. Đánh cho kỹ hơn và ủ 4 giờ rồi lấy 4, 5 cái chén ăn cơm bỏ màu ngũ sắc, lấy 1 cái muỗng nhỏ đổ màu trắng trước, rồi múc 1 muỗng bột màu đỏ đổ chính giữa đồ nhẹ nhẹ để bột loang ra cho đều, rồi đổ màu khác. Cứ vậy đến khi đầy chén. Lấy dao tre chấm nước chanh khía làm 3 làm 4 tùy ý người làm. Cách thức hấp cũng như trên.

Sirop d'orange

1 chai lít nước lạnh,
 1 cân sáu lượng vô cam,
 1 cân 6 lượng đường trắng.

Nước đồ chung với vô cam, đem chưng cách thủy cho tan, rồi lấy một miếng vải trắng sạch căng trên mặt song đường mà lọc nước cam đó lại, rồi đem nấu lên, khi thấy đã đặc và cạn, còn gần phần nửa là đặng.

Sirop de gomme

Nửa cân gomme arabique,
 1 chai rưỡi lít nước lạnh,
 2 cân rưỡi đường trắng.

Cách thức lọc và nấu theo như trên.

M^{me} NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH (HANOI)

MU'ỜI THÁNG Ở PHÁP

Du-ký của CÔ PHẠM-VĂN-ANH

MỘT GIA-ĐÌNH BEN PHÁP

(tiếp theo số 81)

Nội nói chuyện với bà một lúc lâu, thì cô con gái của bà đi học về. Cô mới có 19 tuổi, người coi có nhan sắc tuyệt-trần, mà đẹp cả về nhu-mĩ phước-hiền: người đàn bà thấy nhan sắc của cô cũng phải ghen. Sau em cũng có kết giao thân-thiết, cô có tặng cho em một tấm hình để làm kỷ-niệm. Lúc về, đem lên ở nhà, có một ông nhà nho tới chơi ngó thấy, tấm lúc khen đẹp, lại ngâm nga mấy câu « Bì mỹ-sơn tử, Tây phương chi nhơn hề » trong kinh Thi rồi cầm viết đề bốn chữ « tuyệt thế giai-nhan ». Em nghĩ bụng mà cười thêm: Mấy ông cụ học chữ-nho của ta thấy nhan sắc cũng biết là nhan sắc, chứ có phải vừa gì sao?

Cô ấy học ở trường Đại-học Văn-chương, sắp thi tốt nghiệp. Cô nói chuyện rằng cô có quen mấy người bạn đồng học là anh X... và anh V... đều là người Việt-nam cũ.

Từ đó trở đi, em thường đi lại cái nhà ấy. Cả hai mẹ con đều từ lòng thương em thành ra cái tình giao du trở nên thân thiết. Có khi hai mẹ con lại dắt em đi chơi nhà này nhà kia, toàn là những nhà nề nếp hết cả. Nhơn vậy em mới biết đại-khải cái gia-đình của một người Pháp ra thế nào.

Lúc trước, thấy có người Pháp cử động tự-do, ăn nói tự-do, con nít chơi giỡn ngang ngược, không ai ngăn cấm, bao nhiêu những cảnh tượng mắt thấy tay nghe ở ngoài, đều khiến cho em tưởng tượng ra một cái gia-đình người Pháp rất là quái lạ. Tưởng tượng là trong gia-đình họ, tất nhiên là đàn bà chỉ nằm dài mà ăn, hay là vợ chồng rầy rầy lẫn nhau hoài hay là con quen chưởi cha, lờ quên mắng chửi: chắc là lối thói lớn xôn lăm. Thế ra không phải vậy. Một cái gia-đình nề nếp ở bên Pháp không khác gì một gia-đình nề nếp ở bên ta hết, lại còn có phần nề nếp hơn nữa.

Cái gia-đình lối quen đây có một mẹ, với hai con, một trai một gái, đều đi học, và một con ở gái. Nhà ở thì cũng thò hang trung lưu bên Pháp, nhà nào cũng vậy: có phòng khách, phòng nhạc, phòng ăn, phòng ngủ, phòng tắm với một cái bếp, đều cách biệt nhau. Lăn nào em lời, cũng thấy bà mẹ đương sẵn áo lên mà làm việc nhà, khi thì lui ra hụi ở dưới bếp làm đồ ăn, khi thì cầm cui may và

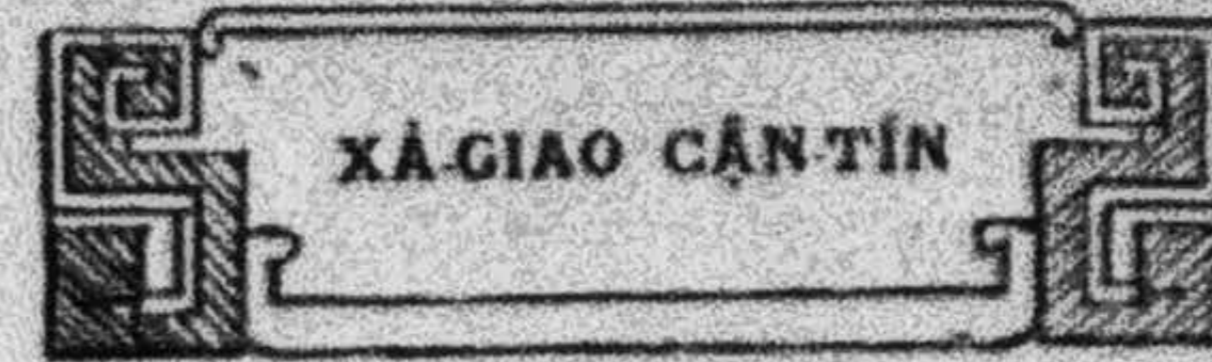
cho con; con ở kia chỉ là người phụ mà thôi, chỗ thiết là ở trong nhà, việc gì bà cũng để mãi hay là mớ tay vào hết. Sáng ra, bà đi chợ lấy, rồi về mới làm việc nhà. Thường lệ, bữa sáng thì mới ăn thịt cá, còn bữa tối thì chỉ ăn súp và những món ăn nào nhẹ, cho dễ tiêu.

Cô con gái đi học về, liệng cái cặp da đựng sách vào phòng, cởi đồ tốt ra rồi cũng lấy miếng vải quấn ngang bụng, xuống bếp phụ giúp với mẹ, hoặc là lên dọn bàn ăn, coi ra bộ vui vẻ và lanh lẹ lắm. Lúc ăn, mấy mẹ con ngồi cùng ăn, chuyện trò vui vẻ. Ăn rồi mẹ thì ra may vá hoặc coi nhật trình, con thì khây đàn liêu khiêu, hoặc là đem sách ra đọc. Chiều lại mấy mẹ con dắt nhau đi dạo mát, hay là coi chớp bóng và coi hát.

Cách sanh-hoạt của họ, chẳng những gì là gia-đình này mà nhiều gia-đình khác cũng vậy, em thấy có cái vẻ dịu dàng, êm ái, mà người mẹ làm chủ trong gia-đình, thì thật là lão luyện, chịu khó, cần kiệm, làm lụng, đủ mọi tư cách người nề nếp.

Nhà ấy có đứa con trai, còn nhỏ tuổi. Nó mới có 10 tuổi, mà có phép tắc lắm. Ta thấy con tây bên Annam, có đứa mới bầy tám tuổi, kêu người bồi bưng cà-phê lên cho nó uống, là « bà-đũ », hay là thằng nhỏ đi xe máy trên lộ đường, có người hiền lành đi ngang, chẳng chòng ghẹo gì nó, nó cũng hất nón người ta đi, rồi lại cười hi hi mà nhểch mắng người ta là « khỉ », tức như là chuyện mà bà Pinson đã than phiền trong báo Indépendance Tonkinoise lúc nọ. Đó là con của vài người tây ở thuộc địa thì vậy, chứ bên Pháp không có vậy đâu.

Em thấy gia-đình nào bên tây, cũng cho con trẻ cử-động chơi bời thông thả, tức là để cho nó dần dần và mở mang trí khôn. Song họ cũng bắt nó ăn có giờ, ngủ có khắc, và chơi có tiết độ, lại dạy dỗ cho nó có khuôn phép, ở trong nhà hay ra ngoài đường cũng vậy. Chớ không phải là nó có quyền muốn ăn quà bánh gì, thì tự do mua ăn, hay là hỗn hào với ai mà được đâu. Em đã nhận kỹ ra: Lúc cha mẹ có khách, sai con bưng cà-phê hay là rót rượu vào, con làm xong những việc ấy thì lui ra để cho cha mẹ nói chuyện với khách, chớ không



TIN MỪNG

Bản báo tiếp được tin mừng rằng: M. Jeanne Phan-quốc-Quán là em ruột của cô giáo Phan-thị-Cầu dạy tại trường nữ-học Chợ-lách (Vinh-long) là học đờc-vũ của hầu-hào, mới thi đậu trong kỳ tháng Jun vừa rồi được ba cái bằng cấp:

- 1. Brevet Élémentaire.
- 2. Brevet d'Enseignement Primaire supérieur.
- 3. Diplôme de fin d'études complémentaires.

Vậy hầu-hào có lời chúc mừng và khuyến M. Quán cố học thêm cho thành tài đáng ngày sau nên người hữu dụng.

Bản-báo lại riêng có lời mừng linh-sĩ ông Nguyễn-đình-Trí, Hội-đồng thành-phố Saigon, cũng thi đậu cả ba bằng trong kỳ năm nọ. Bình nhứt có Nguyễn học giỏi làm, ở lớp nào cũng ngồi đầu, khi thi đậu cũng đậu đầu. Thiết có lời làm vẻ-vang cho nữ-học-sinh ta.

phải là đứng lại nhóno nhờo với cha mẹ, hoặc là làm ăn áo ni. Chiều lại cha mẹ dẫn con đi chơi, nếu nó thấy sự gì lạ, nó hỏi thì cha mẹ vui lòng giảng dạy cho nó từ từ chút. Cách ấy chính là cách giáo dục nhi-đồng rất hay; không như bên ta, khi con hỏi điều gì, cha mẹ lại hay rầy nó: Ý, con nít biết gì mà hỏi.

Nội tóm lại, cái gia-đình nề nếp của họ, là người đàn-bà làm chủ trong nhà, phải lo lắng sắp đặt như thế, để cho chồng con yên tâm làm việc ở ngoài, và trong nhà trong cửa được sạch sẽ, êm đềm, vui vẻ: con cái lại được trông nom cẩn thận, dạy dỗ hẳn hoi. Những phần sự ấy, em thấy người đàn bà Pháp làm đầy đủ lắm.

Tán mắt em ngó quang-cảnh sanh hoạt của những gia-đình ở chỗ có văn-minh và có nữ-quyền như vậy, thế mà ở xứ ta, có nhiều chi em dám lớn tiếng nói rằng phân-sự đàn bà là ở ngoài xã-hội, chớ không phải là nguyên ở trong gia-đình, em thiết lấy làm lạ!

PHẠM-VĂN-ANH

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Các cô học-sinh mới đậu bằng-cấp Thành-chung

(Diplôme d'Études Primaires Supérieures Franco-Indigènes)

Kỳ thi ngày 30 Juin 1930 tại Saigon

N ^o 149	Nguyễn-thị-Kính	P
150	Nguyễn-ngọc-Ai	A. B
151	Nguyễn-thị-Ho	A. B
152	Lâm-thị-Be	P
153	Trần-thị-Ca	B
155	Nguyễn-thị-Châu (S)	B
156	Nguyễn-thị-Châu (H)	A. B
157	Trần-kim-Chi	A. B
158	Lê-thị-Chin	P
159	Trần-thị-Co	P
163	Trần-thị-Dau	P
164	Phan-thị-Hai	A. B
165	Chau-thị-Hao	P
166	Nguyễn-thị-Hoa	P
167	Nguyễn-thị-Hoi	A. B
168	Thi-Kini	A. B
169	Lê-kim-Lang	A. B
171	Nguyễn-thị-Loi	A. B
172	Võ-thị-Ly	P
173	Nguyễn-thị-Nhan	A. B
174	Lê-thị-Muoi	P
175	Nguyễn-thị-My	A. B
176	Nguyễn-thị-Nga	P
177	Du-thị-Ngan	P
180	Lê-thị-Nu	P
182	Huyob-thị-Que	P
184	Ung-thị-Sau	P
190	Lê-thị-Tot	P
193	Nguyễn-thị-Vinh	P

P. N. T. V. có lời mừng các cô tân-khoa

Annam Tạp-Chí số 11 đã ra

Sở báo này có một cái đặc-sắc là có nhiều mục mới, bài hay mà suốt từ đầu tới cuối đều do một mình ông T. Đ. Nguyễn-Khắc-Hiệu viết hết.

P. N. T. V. xin kính lời mừng Tạp-Chí Annam

NAM BẮC MỘT NHÀ



Quang-cảnh nhà Bắc-kỳ Hội-quán đường Mayer bữa chiều chúa-nhật 20 Juillet, trong khi đồng-bào Bắc-kỳ ở trong Nam thiết tiệc trà 'cấm' tạ Hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân cùng các nhà từ-thiện đã hết lòng tán-trợ vào việc cứu-tế.

GÀN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Bữa 18 Juillet, tòa Đại-tỉnh đã tuyên án vụ đường Barbier và các hội klu như vậy: Xứ tử: Trần-Trương Ng.-vân-Tuinh, Ngô-Thiem; 20 năm khổ sai: Tôn-dức-Thắng, 10 năm khổ sai: Đặng-vân-Sám Bùi-vân-Thêm; 8 năm khổ sai: Nguyễn-thị-Trung-Nguyệt; 10 năm cầm cố: Phạm-vân-Đông Đào-xuân-Mai, Nguyễn-ngọc-Bà; 7 năm cầm cố: Nguyễn-kim-Cương, Nguyễn-vân-Ngọc; 5 năm cầm cố: Trần-ngọc-Quế, Nguyễn-vân-Phát, Nguyễn-khoa-Hiền, Cao-hữu-Tạo, Trần-huy-Liệu, Bùi-vân-Sinh, Nguyễn-vân-Nội, Hứa-vân-Hoài, Lê-nguyệt-Chiêu, Phạm-vân-Đặng, Nguyễn-vân-Giao, Nguyễn-phương-Thảo, Nguyễn-danh-Thọ; 3 năm tù: Trần-vân-Châu, Nguyễn-thanh-Lượng, Hà-thuận-Hồng, Nguyễn-vân-Liệt; 2 năm tù: Đỗ-xuân-Viên, Phạm-hoài-Xuân; 18 tháng tù: Võ-công-Tồn, Phạm-Song; án treo: Nguyễn-dinh-Kiên, 2 năm, Ngọc-Kiên diit Thanh-Tân, 2 năm, Nguyễn-vân-Nguyên 3 năm, Nguyễn-vân-Bửu, 3 năm; những người được tha: Nguyễn-vân-Cương, Nguyễn-vân-Đại, Lê-vân-Tương, Trần-vân-Hoài và Bùi-dinh-Chơn. Vậy là trong 44 bị cáo, được tha 5 người, còn 39 người bị. Có hơn 10 người đều là bị án nặng, thì đã chống án về Tây, những người án nhẹ, hình như kuông chịu chông án.

Thật, về miệt Học-môn, Ba-hom, thuộc Gia-dịnh, vẫn còn chộn rộn hoài. La bọn mượn danh cộng-sĩ hay thừa cơ mà hãm dọa lương dân, khiến cho họ chẳng an-cư lạc-nghiệp được. Đến đời có nhà mới chấp lối đã phải đóng cửa cho chặt, có nhà lại bỏ nhà ban đêm mà đi trốn mất. Có người bị nạn.....

.....

Như đêm bữa thứ bảy 19 Juillet, hương-trưởng làng Tân-Tạo ở Bahom đang ngủ trong nhà nghe có tiếng người kêu cửa, nói rằng có việc quan cần kíp, hương-trưởng chạy ra mở cửa, thì kẻ kia dơ súng sáu ra bắn mấy phát. Người ta khiêng vào nhà thương Chợ-rẫy được ít giờ, thì hương-trưởng chết; chưa biết được hung-thủ là ai.

Hội-dồng Đề-bình sắp nhóm tại Hanoi để xử 149 người bị cáo về quốc-sự. Trong những người bị cáo có mấy tay yêu-nhơn cách-mạng là Đoàn-trần-Nghiệp tức Kỳ-Con và Nguyễn-vân-Nào. Những việc đem ra xử là những việc này: Việc giết tên linh kin ở sở thu Hanoi, việc giết Vương-trọng-Pauộc ở Pua-tho, việc ám-sát giáo Du, mưu-sát Hội Đường, việc giết Ng.-binh cướp 11.000 \$ 00 v...v...

Nhơn vì mấy tháng nay, bà con Nam-kỳ ta rất là sôi sảng về việc Cứu-tế đồng-bào bị nạn ngoài Bắc, việc Cứu-tế đã có nhiều kết-quả tốt đẹp; anh em trong hội Bắc-kỳ Ai-hữu, các nhà buôn nan và làm việc ở Saigon muốn tổ long thăm-căm cái ơn ấy, (người làm ơn không cầu báo, song người mang ơn phải nhớ luôn luôn) nên chi chiều chúa-nhật 20 Juillet, có tiệc tiệc trà ở hội-quan Bắc-kỳ ở đường Mayer, mời Hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân, cũng là net thấy những nhà từ-thiện có công trong việc cổ-động tặc-quyên, để đồng-bào Bắc-kỳ thay mặt nạn-dân ngoài Bắc, nộ lời cảm-tạ; tiệc này, anh em Nam Bắc, tới dự rất đông, có cái vẻ đậm đà thân-thiết lắm.

Tướng chưa ai quên rằng ngày 3 Avril, hồi chiếc tàu binh Waldeck Rousseau đậu tại Saigon, có ba chú lính thủy dất nhau vào Cholon chơi đêm, trả rượu say sưa, rồi gặp ai đánh nẩy. Chúng dảm chết một người tam bếp, đánh một thầy thợ-kỹ bị thương. Sau lính cảnh-sat bắt dặng, giao cáo quan trên ở dưới tàu phân xử. Cách ít bữa tàu Waldeck Rousseau cũng từ biệt Saigon mà qua Thượng-Hải. Mời rồi có tin rằng tòa án hình dưới tàu đã nhóm, làm an ba tên lính thủy hung-dở ấy như vậy: Ridallier, 16 năm khổ-sai, Mouly, 12 năm khổ-sai, và tên Virgili, 3 năm tù.

Ở đâu bán lãnh tốt?

Lãnh đen là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là khỏi dùng. Vậy mà kiếm lãnh tốt có dễ gì đâu?

Còn như không lựa chọn mua nhầm lãnh xấu, nhuộm đổi, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoét, thấy mà phát ghét.

Muốn được lãnh tốt chỉ có đến hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, ở số 42 đường Catinat là có lãnh nhuộm tốt nhất, bán có bảo-lãnh.

YẾT-THỊ

Bán đấu giá đất quốc-gia

TỈNH THUDAUMOT

Lời rao cho công chúng hay, ngày 14 tây tháng 8 tây, năm 1930, đúng 9 giờ ban mai, tại tòa bộ Thudaumot sẽ khởi hành đấu giá một miếng đất quốc-gia đạt thành 2 mẫu 92 sào 80 sào, tọa lạc tại Phú-An-Thôn (Thudaumot).

Định giá mỗi mẫu 5.00, tổng cộng 14.64.

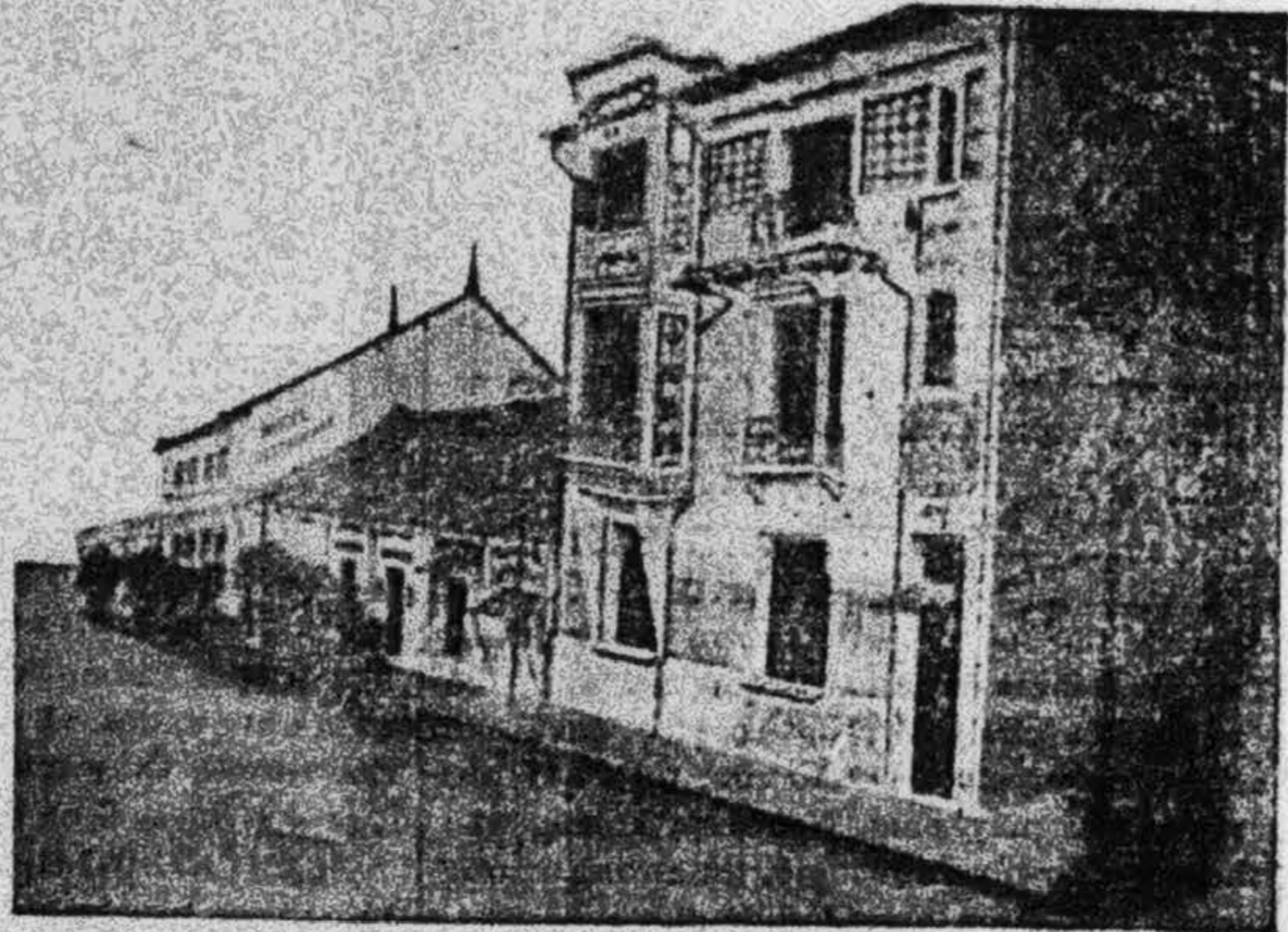
Những người nào muốn dự cuộc đấu giá này phải gửi đơn làm bằng giấy tin-chí cho quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, phải ghiêm theo đơn giấy tờ đã kể trong điều thứ 6 đạo nghị 13 Jun 1929 về an cư, dân nước nào, thành nhưn chưa, đủ tư-cách về tài-chánh, và hình luật không, về tờ khai đất đã khẩn hay xin trong Đông-Pháp, đơn và giấy tờ phải gửi trước bữa 4 tây tháng 8 tây là kỳ hạn cuối cùng.

Chương trình và họa-dồ để cho công chúng xem tại tòa bộ Thudaumot và tòa Nam dinh Hiệp-Lý Saigon.

Quý khách đến Cán-thơ xin ghé lại

TRUNG-CHÂU LỬ-QUÁN

là nhà ngụ lịch-sự nhất miền Hậu-Giang



Sách hữu ích
nên xem:

Phép biên-chép sổ sách
buôn-bán

Sách dạy tóm cách làm
nhà, mỗi cuốn 0 \$ 50

Sách « Nữ-Huấn »
mỗi cuốn 0 \$ 40

« Khuyến-Sĩ Ca »
mỗi cuốn 0 \$ 25

Xin do nhà-in An-Hà
(Cán-thơ)

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả : HỒ-BIỂU-CHÁNH

KHỐC THĂM

11. — Vinh-Thái bị giết

Một buổi sớm mai, thầy Hội-dồng Chánh đương xăn-bắn ở phía trước mà coi cho thằng Tùng vô phân mấy bôn bông huệ. Có ba người lạ mặt đứng ngoài cửa ngõ dòm vô, một người tóc bạc răng rụng, bận áo xuyến dài, còn hai người còn trai thì bận áo vắn quần vắn. Thầy Hội-dồng ngờ thầy liền kêu mà hỏi rằng : « Ai đó ? Đi có việc chi đây ». Ba người thủng-thủng đi vô sân, người bận áo dài đi trước, còn hai người bận áo vắn đi sau.

Khi mấy người vô tới rồi, thầy Hội-dồng hỏi rằng : « Mấy bà con ở đâu ? Có việc chi hay không ? » Có một người bận áo vắn đáp rằng : « Anh em tôi ở trên Mặc-cần-Dương xuống kiếm thầy Hai ».

Thầy Hội đồng biết là tá-diễn của Vinh - Thái, nên thầy dắt hết vô nhà, rồi kêu Vinh-Thái ra dặng nói chuyện. Vinh-Thái ở trong buồng bước ra, biết hai người bận áo vắn là tá-diễn của mình nên hỏi rằng : « Hai người xuống có việc chi ? » Hai người hy xá Vinh-Thái rồi một người nói rằng : « Bẩm thầy, hai anh em tôi thấy thầy lâu lên, nên xuống trước là thăm thầy, sau cho thầy hay lúa lóng này tốt lắm. Mùa tới đây một công chắc không mất 15 giạ. Ngặt vì lóng này anh em tôi hết lúa ăn, nên xuống bầm thầy làm ơn giúp cho anh em tôi mỗi người chừng mười giạ mà ăn đỡ, rồi tới mùa anh em tôi trả lại ».

Vinh-Thái châu mày đáp rằng :

— Mấy người làm ruộng coi lời-thời quá, mà cứ hỏi tiền hỏi lúa hoài. Hai người thiếu lúa ăn, còn mấy người kia thiếu hôn ?

— Bầm ai cũng thiếu hết. Hai anh em tôi đi đây, họ cũng cậy hỏi giùm cho họ nữa.

— Giống gì mà tới 10 giạ. Tôi phát cho mỗi 5 giạ mà thôi, thiếu đủ làm sao thì làm lấy. Mấy người đi về đi, để mai mỗi tôi biểu anh Hương-hào ảnh chở lên ảnh phát cho.

Vinh-Thái day qua hỏi ông già bận áo dài đó rằng :

— Còn ông này đi đâu đây ?

— Thưa thầy, tôi là Nguyễn-văn-Khốc ; tôi làm miếng đất giáp với đất thầy mua đó.

— Ủ, mà ông xuống dưới này làm gì ? Ông muốn hỏi lúa hay sao ?

— Thưa, không. Tôi xuống nói chuyện với thầy. Tôi nghe láng họ nói thầy vô đơn thầy khẩn miếng đất của tôi rồi. Tôi nghiệp tôi làm thầy ! Tôi chiêm cứ khai phá miếng đất đó đã hơn 10 năm nay ; nếu thầy khẩn thì thầy giết tôi còn gì. Họ nói bẻ thầy khẩn rồi thì thầy đuổi tôi đi. Cha chã ! thầy làm như vậy thì thầy cắt cổ tôi chết cho rảnh.

— Tôi có biết đâu. Nếu ông nói đất của ông thì ông phải có bài vịnh-viên. Tôi khẩn là khẩn đất quốc-gia, tôi có khẩn đất của ông đâu.

— Ủ, nếu thầy khẩn đất quốc-gia thì tôi có tranh cùn làm chi. Tôi sợ thầy khẩn chổng lên đất tôi, nên tôi mới nói chớ.

— Ông nói chuyện lời-thời vậy sao được. Nếu ông có bài-bộ thì tôi làm sao mà khẩn được kia.

— Bối tôi chus có bài-bộ, nên tôi mới sợ thầy khẩn chổng chớ.

— Ông về đi, không có đâu. Để bữa nào tôi có đi lên trên, ông chỉ dắt ông cho tôi coi thử coi.

— Bữa nào thầy lên rồi tôi chỉ rành cho thầy coi.

Vinh-Thái bỏ đi ra ngoài dưng bứt gió, không thêm nói chuyện nữa. Thầy Hội-dồng thấy vậy mới mời ba người hy ăn trà. Ba người cũng không dám ngồi, dưng lơ lảo một hồi rồi xá thầy Hội-dồng và ra xá Vinh-Thái mà về.

Vinh-Thái hỏi thầy Hội-dồng mà mượn 60 giạ lúa dặng phát cho tá-diễn. Thầy Hội-dồng cho. Vinh-Thái sai thằng Tùng đi kêu Hương-hào Đều lên nhà mà cậy anh ta chở giùm lúa lên Mặc-cần-Dương dặng phát cho tá-diễn mỗi người 5 giạ. Hương-hào Đều chịu đi.

Hương-hào Đều mượn ghe và mượn hai tên bạn rồi bữa sau đem lại nhà thầy Hội-dồng mà chở lúa. Đến 12 giờ trưa ghe lúa lui. Vinh-Thái đưa Hương-hào Đều xuống ghe, chàng hỏi rằng :

— Nước này ghe đi chừng nào mới lên tới ruộng vậy anh Hương-hào ?

— Khuya tới.

— Dữ hôn ! Đi gì lâu quá vậy ?

— Đường xa, mà bị nước dõ nữa, đi mau sao được.

— Nếu khuya này tới, thì buổi sớm mai anh phân phát lúa cho họ rồi chiều mai anh về tới chỗ gì.

— Để hôn! Cầu sang một biết về tới hay chưa mà.

Ghe đi được chừng vài giờ đồng hồ, Vĩnh-Thái mới taura với thầy Hội-dồng mà mượn xe hơi đi Cai-Răng thăm mẹ, chàng nói chàng xuống ở dưới chơi một đêm rồi trưa mai chàng sẽ về. Chàng hỏi rồi, liền lấy xe ra, bôn thân cầm tay bánh mà đi, không thêm đem sốp-phơ theo.

Đến chiều, ông hai Sứu với thằng Mau dật nhau ra nhà thầy Hội-dồng. Hai cha con bước vô cửa, thấy thầy Hội-dồng đương ngồi đọc nhật trình, ông hai Sứu liền lột khăn xá thầy mà nói rằng: « Thưa thầy, thằng Mau ở tù mất rồi, nó mới về hồi trưa, nên tôi dắt nó ra động lạy thầy. Tôi nghe thầy về hôm rày, mà tôi mắc có bệnh, nên không có ra được mà nói chuyện cho thầy nghe.»

Thầy Hội-dồng bỏ tờ nhật-trình, thầy ngó thằng Mau mà hỏi rằng: « Mày ở với tao được mấy tháng, coi bộ mày lữ-tế, chớ không có việc gì; mà sao tao mới đi khỏi, mày ở nhà làm giống gì mà lộn-xộn như vậy hử? »

Thằng Mau và Klóc và nói rằng: « Thưa thầy con có dám làm việc chi lộn-xộn đâu. Xin thầy cho phép con đọc công chuyện cho thầy nghe. Thầy đi chơi, thầy giao quyền cho giường hai giường ở nhà giường bà Knắc với tá-diễn ta-thở hết sức. Bữa đó con xuống nhà xe chơi. Con ngồi nói chuyện với anh sốp-phơ, con nói có hai lữ-tế còn giường hai gặt-gao lắm. Giường hai rình nghe, giường nói con nói xấu giường, nên giường đánh con sặc máu, bầm mặt, rồi giường còn hăm giường phải giết cho con chết giường mới thôi. Con đau quá mà lại sợ giường đánh nữa, nên con trốn về nhà tá con dựng con kiếm thuốc uống. Giường làm tờ cơ mà phao con trốn có lấy đồ, nên Tòa bắt bỏ tù con.»

Thầy Hội-dồng chưng-bửng, thầy chưa kịp hỏi nữa, thì ông hai Sứu tiếp nói rằng: « Thưa thầy, thiệt ưe quá! Thì thằng Mau nó về hồi tối, sáng ngày tôi lật-dật chạy ra xin lỗi với giường hai, và xin phép cho nó ở nhà ít bữa dựng nó uống thuốc. Giường đánh nó bệnh nhiều quá. Giường hồng enju, giường buộc tới phải đem đủ 30 đồng bạc mà thôi lại, giường không chộ nó ở nữa. Tôi năm-nĩ với cô hai. Có hai đưa cho tôi 10 đồng bạc biểu về bớt thuốc cho nó uống. Có lại biểu tôi để nó ở

luôn trông, chừng nào thầy về rồi tôi sẽ dắt nó ra. Chẳng biết tại làm sao mà khi không rồi giường hai phải đơn lên Tòa thưa thẳng con tôi, giường nói nó ăn trộm đồ mà trốn. Thiệt là oan hết sức. Tôi nấp, có hai cô biết thẳng nhỏ tôi ở tù oan nên cô thương cô mới cho tôi một trăm đồng bạc.»

Thầy Hội-dồng châu mày ngồi suy nghĩ một hồi rồi thầy hỏi ông hai Sứu rằng: « Té ra con hai nó có cho ông 100 đồng bạc hay sao? » Ông họ đáp rằng: « Taura có. Vậy chớ thầy về hôm nay, có hai không có học chuyện này lại cho thầy nghe hay sao? »

Thầy Hội-dồng lắc đầu rồi kêu Thu-Hà om-sòm. Thu-Hà vừa ra tới, thì thầy hỏi rằng:

— Ở nhà thẳng làm việc gian mà hai người ta, sao con không can nó?

— Thưa con can hết sức mà không được.

— Nếu can không được, thì bữa Tòa xử con lên giữa Tòa mà làm chứng cho ngay thẳng mình bạch, sao con làm thình để cho Tòa phạt thẳng Mau tới 4 tháng tù?

— Thưa ba, hôm đó con cũng có tính như vậy, mà rồi con nghĩ đến con đi mình oan cho thẳng Mau, thì tự nhiên con phải khai sự quấy của chồng con ra. Làm vợ mà khai sự quấy của chồng giữa công đường thì trái đạo nghĩa quá; vì vậy nên con phải làm thình mà để cho thẳng Mau ở tù.

Thầy Hội-dồng gãi đầu ngồi nín thình một hồi, rồi thầy hỏi nữa rằng:

— Hôm nay ba về sao con không đọc cho rõ công chuyện lại cho ba nghe?

— Thưa, đọc lại cho ba nghe thì làm buồn thêm cho ba nữa, chớ có ích chi đâu. Việc đã lỡ rồi, bây giờ biết làm sao...

Thu-Hà nói tới đó cô ứa nước mắt. Thầy Hội-dồng ngồi suy nghĩ mặt coi buồn hui. Ông hai Sứu xin để cho thẳng Mau ở lại dựng cho đủ 12 tháng công. Thầy Hội-dồng nói rằng: « Thôi, tôi cho nó về luôn, ở nữa làm chi. Số bạc con hai cho ông ký xưa đó còn hôn? » Ông hai Sứu đáp rằng:

— Thưa, tôi còn giữ y nguyên, tôi có dám xài đâu. Vợ chồng tôi tính để dành dựng chừng nó ở cho thầy mắng rồi, tôi đem nó về mà lo vợ cho nó.

— Thôi, ông đem nó về lo vợ cho nó đi. Năm nay lỡ mùa rồi. Như nó muốn làm ruộng thì qua sang năm tôi để cho nó ít chực công đất nó mần.

— Thầy tử tế quá! Có hai cũng vậy. Có một mình giường hai thiệt là khó.

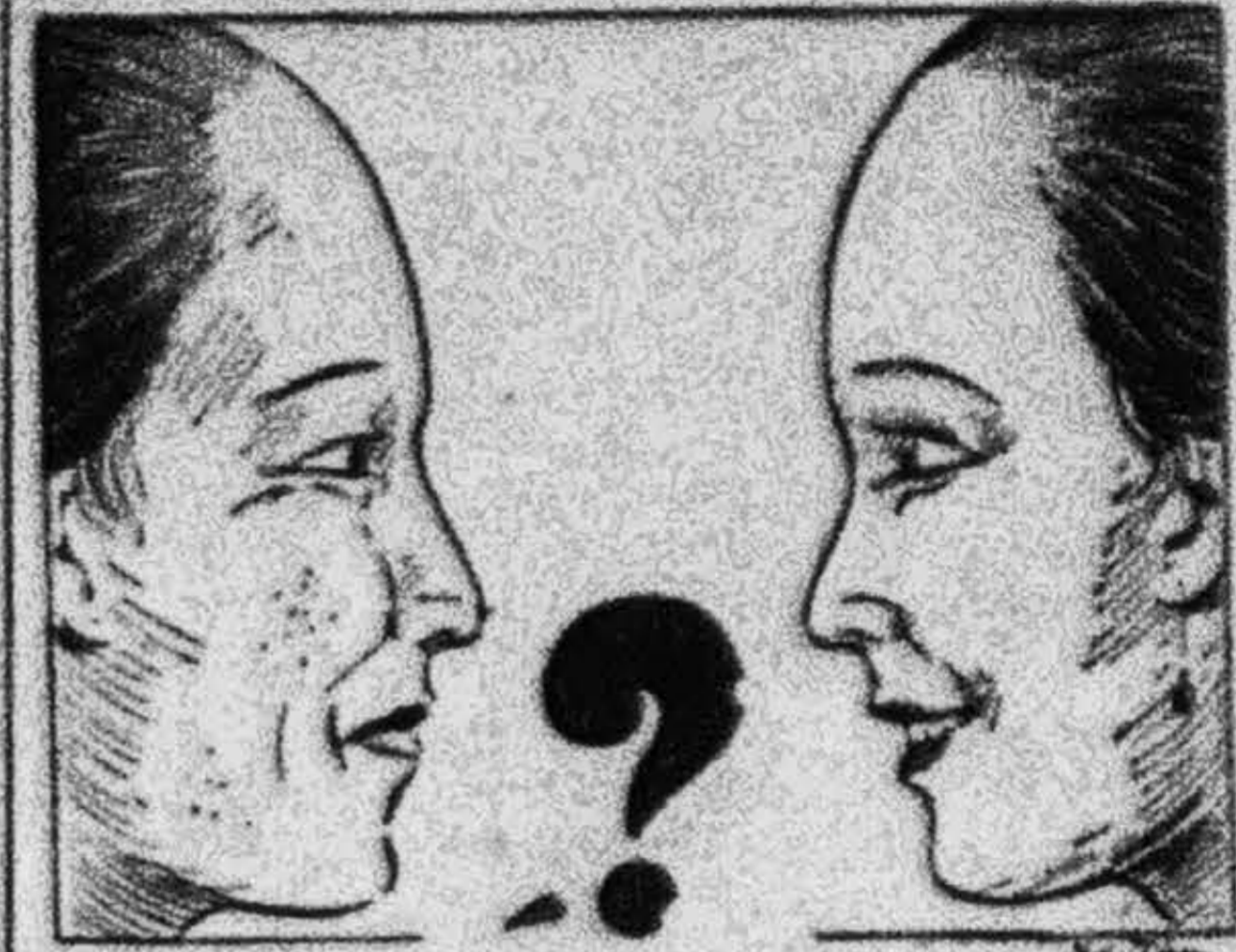
Cha con ông hai Sứu từ mà về. Thầy Hội-dồng bỏ đi ra trước sân. Thu-Hà buồn xo, có muốn đi theo cha, nhưng mà ra tới cửa, có suy nghĩ

thế nào không biết, mà cô lại không đi nữa, cô trở vô lấy cái hình của mẹ đem lại gủ ngồi mà nhìn.

Từ bữa Thu-Hà nghe Hương-hào Đều than phiền về sự Vĩnh-Thái lấy vợ của anh ta, thì có chus xót trong lòng, ăn ngủ hết được nữa. Không phải cô ghen. Không, cô không có ghen. Cô đã khinh bỉ chồng lâu rồi, cô không còn một chút tình gì với chồng nữa, chớ phải cô thương yêu lắm hay sao mà ghen. Có chus xót trong lòng là chus xót phận cô vô duyên, dụng một thủng chồng đã già-dối, đã hung-bạo, đã ác-ngiệt, đã dè-tiền, mà lại không biết cang-thường luân-lý nữa. Có chus xót trong lòng là chus xót cho phận của Hương-hào Đều vì cô mà đeo cái họa trong nhà, rồi đây có lẽ gia đạo tan-tành, vợ chồng rời-rã. Sự buồn rầu của cô, cô không có thể nói ra cho ai biết được, sự buồn rầu của cô, cô không biết ngày nào mới gỡ cho xong, vì vậy nên cô thất chí ngã lòng, ban ngày còn lằng khuây, chớ về đêm thì dầm-dề giọt lụy.

Đêm nay trời mưa rĩ-rã, như tiếng dờn thảm, như vọng hát sầu. Sau vườn ảnh-vương uể-ngang, trên vách thẩn-lần chắc lười. Thu-Hà nằm một mình trong phòng, nhớ những hồi còn đi học, lòng son cao vọng, vóc ngọc trong ngần, rồi bây giờ lòng đã lạnh tanh, vóc lại như thuốc, thì có chán-ngán cuộc đời, cô phiền trách Tạo-Hóa.

(Còn nữa)



Thưa các bà. Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mọt, da mặt có lồi nước da vàng và có mỡ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng nữa v... v... Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dược phẩm của Viện-Mỹ-Nhon « KÉVA » chế ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhon Kéva
40, rue Chasseloun-Laubat Saigon

Rất tiện lợi và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi mà cách săn sóc người nằm chỗ lại cần thận, hạp vệ-sạch lắm, là vì có cô *Mụ Nguyễn-thị-Yến* đứng trông coi cô *Mụ Nguyễn-thị-Yến* là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuốc Hanoi (Sage femme diplômée de l'Ecole de Médecine de Hanoi).

AI MUỐN MỜI TỚI NHÀ CÙNG ĐẶNG.

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chẵn, về việc Hiếu HI theo kim-thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté) Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mệ bia.

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Thứ rượu này là một thứ rượu bổ huyết rất mạnh, không thứ nào bì kịp, những người ăn chẳng biết ngon, ngủ không chừng đời hoặc lúc nào trong mình cũng như mỗi một mà dùng đến nó thì sẽ trở nên.

AN NGON, NGỦ KỶ, VÔ TẬT BỊNH

Mùi nó uống vô miệng thơm thú vị lắm; mỗi khi ăn cơm rồi mà uống một ly nhỏ thì nó sẽ làm cho trở nên:

CÓ SỨC LỰC VÀ MANH MỀM VÔ CÙNG

Các nơi nhà thuốc có bán
Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{re} ROBIN

13 rue de Poissy Paris

Và hãy dùng thêm dùng những đồ giả



AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẢNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.

Trời lạnh ngủ mê, khi thức dậy thì thấy có một đũa con mới đẻ quấn trong cái mền trắng nhỏ để ở một bên má. Má bỗng xem thì nó còn sống... Má chắc là con đẻ hoang, mẹ nó sợ xấu nên mới vứt bỏ... Má liền nuôi làm con... Trong cái mền ấy có một số tiền là sáu chục đồng! Má lại chắc là người mẹ nó con nhà có tiền, nhưng sao không muốn người nuôi mà lại đem bỏ... Đứa nhỏ khỏe u oa ấy ngày nay là con đó. Vậy thì khi mà nhắm mắt rồi con rặng làm ăn và dò lần tông tích của má ruột con, để mẹ con sum hiệp thì má rất vui lòng nơi chín suối... Nói rồi thì bà mất.

Thằng con không cha ấy khỏe lóc thắm thết rồi ngồi nghĩ cách chôn mẹ... Tiền không! Áo quần không! Biết tính làm sao? Lúc đang bối rối bỗng có người gõ cửa bước vào... Người ấy chừng tầm hai, ba tuổi, đẹp trai mà nghiêm-nghi lắm. Người ấy hỏi vì sao má khỏe, nó liền thuật chuyện lại. Người ấy lấy một xấp giấy bạc đếm hai chục đồng đưa cho nó. Nó không dám lấy vì từ lúc nào nó vẫn chưa biết người ấy, chưa làm được sự gì ích lợi cho người ấy, nhưng người ấy nói một cách rất ân cần: « Không sao đâu mà em ngại, em ở có hiếu với má em nên qua thương em lắm, em cứ lấy số tiền này mà chôn cái má em, khi nào em làm ăn khá em sẽ trả lại cho qua cũng được. »

Thằng nhỏ ấy tức là Lọ đó. »

Thành-Trai nói: « Nếu vậy thì Lọ giỏi lắm, hiếu như vậy tức là động đến lòng trời... Sao nữa. »

Thưa cậu Hai, khi chôn cất má tôi rồi thì tôi đi tìm người ơn của tôi... Người ấy cho tôi một số tiền nữa, khuyên tôi đừng nên làm một sự gì trái với lương-tâm; nghèo mà ngay thẳng mới lài. Tôi cảm động quá, từ tạ người rồi lên Travinh làm vườn mấy tháng, nhưng coi mới không khá nên tôi mới lên đây.

Thành-Trai nghe nói người hào-hiệp như thế

thì sanh nghĩ nên hỏi: « Người ấy hay giờ ở đâu? và làm gì? »

Tám Lọ ngó chàng rồi đáp: « Người Saigon mà xuống thăm bà con ở Ba-Động... Nghe nói buôn bán thì phải. »

Thành-Trai không hỏi về sự ấy nữa, ngời dậy rồi nói: « Bây giờ Lọ tính ở đây hay là còn muốn đi nơi khác? »

Thưa cậu, vì lúc này còn nghèo quá nên chưa dám lên Saigon... Ở đây một ít lâu rồi tôi cũng phải tìm đi lần hồi kiếm nghề-nghiệp khác làm ăn để dò hỏi gốc tích má tôi... Tôi vẫn có lòng tìm cha mẹ, lẽ nào ở yên đây được.

Vậy thì em tình chừng nào đi Saigon?

Lúc này chưa tính được. Để thủng thủng rồi sẽ hay. Mà sao ở đây tôi vui lòng quá, dường như là tôi được ở nhà với cha mẹ tôi vậy.

Nếu em quả thật có lòng hiếu cảm như thế thì chắc là em sẽ tìm được cha mẹ em, nhưng qua nghĩ lại thì cũng lấy làm lạ cho cái tình đời lắm. Có lý nào một người đàn bà con gái lại dứt bỏ cái năm ruột của mình cho đành. Dầu sao đi nữa, cũng là con, vì lẽ gì lại vứt bỏ đi mà chẳng thương tâm. Cha mẹ đã nhừ tâm như thế thì cũng chẳng nên tìm kiếm làm gì.

Tám Lọ sa nước mắt mà rằng: « Cậu nói vậy đàn đờn tôi lắm, nhiều khi tôi cũng nghĩ đến sự nhừ tâm ấy mà nghiêng rặng châu mày, nhưng tôi vẫn muốn tìm cho ra gốc tích để tôi hỏi làm sao mà lại có hạng người ghê gớm như vậy. Tôi hỏi cho biết, rồi tôi sẽ có cách xử-tri. Nào phải tôi muốn tìm cha mẹ nhừ tâm ấy mà nương nhờ đâu. »

Em cũng không nên hờn trách cha mẹ, để thủng thủng ngày sau sẽ biết rõ. Cứ gia-tám mà tìm kiếm đi.

Tối hôm ấy trời mưa lác đác, gió thổi ri rào, Thành-Trai lật đèn đứng dựa bên cửa sổ mà dòm ra ngoài... Chàng nghĩ những lời của tám Lọ

không phải là lời giả dối, nhưng chưa chắc là không sai lầm, mà nó đã ở trong nhà này... Dầu sao nó cũng chỉ vì đồng tiền mà thôi, chớ có biết gì khác đâu, ta cũng không cần phải đi y-lâm... Tuy trong tay ta đã có tang chứng, hiển-nhiên, nhưng đời rộng mình-mông, ta làm sao mà tìm cho ra được. Tìm cho ra người cụ nứa ngón tay là một điều rất khó! Đem con el o ra làm chứng là hai điều rất khó! Khâm phá cho ra sự bí-mật này có phải dễ gì?... Nếu dựa cụ ngón tay không đi đâu, chỉ ở trong nhà thì làm sao ta thấy được mà hông bắt rõ? Chàng ngẫm nghĩ hồi lâu, dường như có ý nghĩ chi. Nhưng bỗng chốc chàng lại tự bảo chàng rằng: « Thành-Trai, người không được thôi chi. Bất kỳ một sự gì, hễ đã nhúng tay vào thì phải cố làm cho kỹ được. Đừng nên thấy sự khó khăn mà chán nản, phải biết rằng sự khó khăn chính là cơ để phấn-khởi lòng người anh-hùng đó. Nay một sự bí-mật đang phá hại cái danh-giá cả dòng họ người, đang vùi dập một người em gái người, đang hăm hiếp những kẻ hiền-lương vào vực sâu thẳm mà người không gia-tám khâm phá ra, thì người còn mong gì sự-nghiệp về sau này! Người anh-hùng không hề lùi lại một bước nào! Người phải biết như thế mà coi sự chán nản ở đời là một con ma phá hoại... Từ xưa đến nay, người số đời mà hơn nhau là nhờ ở sự quả quyết, chí kiên-nhẫn. Người mới bước chơn ra đời, gặp một chút chuyện nhá mà không dõm đương thì sau này mong gì dõm đương những sự khác khó khăn hơn, nguy-hiểm hơn! Đừng cho sự gì khó, là làm không được, bất kỳ điều chi, hễ đã có người nghĩ đến, làm đến, thì đều phải làm được hết. »

Vừa lúc ấy thì thấy phía ngoài dăng có bóng người thoáng qua rất lạnh... Chàng nháy ngang qua cửa sổ chạy ra, mưa bay vào ướt mặt; chàng tìm quanh không thấy ai hết. Chàng lấy làm lạ, theo dăng nhỏ tìm kiếm một hồi cũng chẳng có tìm dạng người nào. Chàng tưởng thấy làm cái bóng cây nên trở vào, không để ý gì nữa.

Đi đến phòng thì đèn tắt từ hồi nào, chàng qua cửa sổ đốt đèn lên thì thấy trước thềm có một phong-thơ, ngoài bao đề

« Trần-Thành-Trai! Hãy mở xem. »

Chàng nhìn cái bao thơ một hồi, lật qua lật lại rồi mới bóc ra xem:

Nếu người biết khôn sớm và muốn yên thân thì mau mau trở về đi, đừng can thiệp tới vụ án mạng này nữa; bằng không chịu nghe lời ta thì ngày

sau đầu có án nạn cũng muốn. Người số ta không thù oán gì nhau nên ta chớ muốn hại người, ta chỉ khuyên người đừng can thiệp đến những việc đã bỏ qua rồi. Nếu người còn sự kháng-kháng, đem mình vào lửa để nước sôi, thì tất nhiên có ngày chày đa phùng trần... Hãy giữ hồn. »

Thành-Trai đọc xong, xếp lờ vào túi áo, một vầu nghiêm-nghi, không đổi sắc ở ai nọp. Chàng nhích mép cười: « Bọn vô-lương làm này tưởng nhỡ lời hăm dọa có thể làm cho ta sợ lòng. Bọn nó làm làm. Càng hăm dọa bao nhiêu ta lại càng càng hái háy nhiều. Đố hay làm gì ta được thì làm! Một bước ta cũng không hề lùi để ta sẽ gở một ng bọn hay cho hay biết. Bọn này hèn nhát lạ lùng! Thật là một lọn án đèm như chim Ut, chỉ chờ lúc làm tối mới dám lộ ra. Ta cứ đi giữa ban ngày, trong ánh sáng, tha hồ cho bay ở trong tối-lâm ám mưu ám hại. Ta xem sự nguy hiểm ở đời và mưu kế của lũ hay như trò chơi vậy. »

Chàng liền đi thẳng xuống nhà dưới, lại phòng Tám Lọ... Chàng thấy tám Lọ đang lúm khum úi áo quần. Chàng bước vào... Tám Lọ thấy lại chấp tay chào và hỏi: « Cậu muốn đi chơi sao? Để tôi úi xống cái áo này rồi tôi sẽ đi với cậu. »

Thành-Trai lắc đầu, nhìn nó một hồi rồi hỏi: « Bây giờ em có đi đâu không? »

Không! Tôi mặc úi áo quần.

Vậy em có thấy bóng ai vào nhà không?

Không.

Vậy có con Sư-tử đâu rồi?

Trong phòng có ha.

Chàng liền lên nhà trên, lại cửa phòng Kiều-Nga dõm vào lò chia khóa thì thấy Kiều-Nga đang ngồi thêu, con Sư-tử nằm dưới chơn. Chàng về phòng lấy cái thơ ra xem lại. Nét chữ thấy không được tự nhiên. Xem xét kỹ một hồi thì thấy bất kỳ chữ nào cũng chỉ một cái nghèo nhỏ trên đầu và phía dưới thì có một số, tựa như chữ số (5) viết thâu mà nét đậm hơn. Chàng mỉm cười rằng: « Bọn nó tưởng là hăm dọa ta để cho ta sợ, ai dè nó lại đưa thêm tang chứng cho ta càng để tìm bọn nó. Như vậy cũng là một sự hay. Sao bọn nó lại vẫn vẫn ở chung quanh đây làm gì kia? Quả là bọn nó còn sợ có người vào nhà này hỏi đến vụ án mạng trước. Bọn này cũng dèn lá tay có thể lợ cả đây. »

Chàng đang suy nghĩ bỗng thấy bà Phan hơ hải chạy vào, mặt xanh như tàu lá... Chàng lật đặt đứng dậy hỏi: « Chuyện gì mà thím hơ-hải dữ vậy? » Bà mếu máo nói rằng: « Châu ơi, không biết chú cháu lúc sanh-liên có thù oán

với ai không mà họ cứ theo đuổi phá hại thim và con thim hoai vậy! Châu hãy đọc học, thơ này thì biết.

Chàng tiếp lấy, thấy rõ ràng một tuồng chữ với bức thơ của chàng mới được:

Bà Phan Trần,

« Vụ án-mạng trong nhà bà nay không ai truy cứu nữa, thế là bà đã vô phước lắm rồi; sao bà không chịu ở yên, nay lại rước thằng Thành-Trai đến nhúng tay vào làm gì? Tôi bảo cho bà biết trước rằng nếu bà chẳng bỏ qua vụ này đi thì sẽ còn một cái án-mạng khác xảy ra trong nhà bà nữa. Lúc xưa con gái lớn bà là Kiều-Tiên đã biết tin thì nay con gái nhỏ bà là Kiều-Nga sẽ bị hại. Dầu nay bà có làm thế gì đi nữa cũng không cứu sống được con Kiều-Tiên mà lại còn phải mất thêm con Kiều-Nga nữa thì bà có đành lòng chăng? Nội trong hai mươi bốn giờ mà Trần Thành-Trai không ra khỏi nhà bà thì bà sẽ biết cách tôi xử-trí với bà ra sao. Cái mạng của Trần Thành-Trai cũng ở trong tay tôi, mà chỉ vì tôi thương nó còn thanh niên, còn có thể giúp ích cho nước nhà được, nên tôi chưa nỡ hại. Nhưng nếu nó không chịu nghe lời tôi thì nó sẽ

« án nần không kịp. Mấy lời cho bà hay mà giữ « mình. Bà không tự liệu thì bà cũng sẽ theo con « Kiều-Nga vậy. »

Thành-Trai đọc xong xếp thơ bỏ vào túi rồi kiểm lời an ủi bà Phan rằng: « Thim đừng lo sợ gì hết, nó chỉ kiểm lời hăm dọa mà thôi, chờ nó làm gì được? Châu đã hiểu thấu đường đi, nước bước của bọn vô lương tâm ấy rồi; trước sau gì châu cũng bắt được chúng nó. Thim cứ yên lòng. Hễ nó hăm dọa mà sợ thì nó lại càng lộng thêm. »

Bà Phan khóc nức nở một hồi rồi nói: « Thim chỉ sở cậy vào châu mà thôi... Cái mạng thim thì thim không kể, nhưng thim lo sợ cho con Kiều-Nga, nếu có bề gì mới liệu làm sao? »

— Thưa thim đừng lo, để châu sẽ tính; châu dám cam-đoan với thim rằng Kiều-Nga sẽ bình yên, không đưa nào dám động đến đâu.

— Thim tin châu và trông mong nơi châu lắm, nhưng không biết vì cơ gì mà thim cứ hồi-hộp mãi. Thim chớ sợ khi châu đi rồi thì mẹ con thim không biết trông cậy vào ai, rồi sanh ra sự bất kỳ thì liệu làm sao?

— Xin thim cứ về nghỉ, để châu dò xem thử Kiều-Nga có can-dảm không rồi châu sẽ tính.

(Còn nữa)



ƠN THẦY DẠY

Thầy giáo là người thế quyền cho cha mẹ, dạy dỗ các em. Các em còn nhỏ dại, chưa đủ trí khôn, chưa biết việc nào là phải, việc nào là quấy, làm sao là hay, làm sao là dở; cho nên phải nhờ có thầy dạy các em mới biết được. Thầy giáo lại cũng là người dắt đường cho các em đi tới nơi khôn chớ phải. Dạy các em ngoài việc học như: biết đọc, biết viết, biết tính-toán, biết vẽ-với, biết địa-dư; lại còn dạy các em ăn ở có nề-na: biết thương cha mẹn mẹ, kính người tuổi tác, giúp đỡ kẻ nghèo nàn đói khổ và ở với mọi người cho tử-tế.

Bởi vậy, bọn phạu các em là học trò phải biết:

- Ơn chi trọng bằng ơn thầy,
Mười năm dạy dỗ bấy chầy công phu.
Gương trong tạc để ngàn thu.
Non môn biển cạn đền bù đảm sai.

Hỷ-Vọng

ÔNG CỤ GIÀ VÀ CHÀNG TRAI TRẺ

(Lược dịch bài « le Vieillard et le jeune homme » của Florian Tiễn-Sanh)

Một chàng vào trạc thanh-niên,
Khát khao phú-quý, chưa yên tức vàng.
Thưa cùng thân-phụ rõ ràng!
Xin cha chỉ lối giàu sang con tưởng.
Cha rằng: « Nguyên có một đường,
« Là trong công nghĩa, xem thường việc tư.
« Ngày đêm chẳng quản công-phu,
« Đem tài đem trí khường-phù quốc-gia.
« Cái đường ấy mới vinh-hoa »
Thưa rằng: « Vinh thiệt nhưng mà khó noi.
« Con ra thủ-đoạn thường thôi, »
Đáp rằng: « Tuyệt diệu con ơi! kể này.
« Luân lỗi khéo, hại người ngay. »
Con rằng: « Mặt dạn mày dày lắm ru.
« Ước gì đạo-đức hiền-từ,
« Thanh-nhân mà lại có dư bạc tiền.
« Vậy con đành chịu ngu hèn,
« Làm thẳng để tiện, làm nên sang giàu. »

Vũ-ngọc-Cử

Học sinh trường Trung-học Bảo-Hiệp Hanoi

LÀM VIỆC NGHĨA

Trò Nghĩa lại hiệu có Kinh mua giấy viết, còn dư đồng năm su ben bước lại bỏ vô tủ Giu-tê để lại đó.

Trò Hùng đứng gần ngó thấy, lại vô vai trò Nghĩa mà rằng: mấy dai quá, tiền đâu mà lo cứu-tế cho uổng vậy, để năm su, lại dang kia mua kẹo ăn chẳng sướng miệng hơn.

Trò Nghĩa đáp: Đã biết ăn thì sướng miệng thế! song tôi không muốn sướng miệng, mà tôi lại muốn sướng trong lòng, cho nên khi tôi bỏ được năm su vào tủ để cứu tai giúp nạn cho anh em đồng-báo, thì trong lòng tôi nó vui sướng lạ lùng.

Lương-Tâm

CON KÈC

Một con kéc đứng trên cái gác,
Hằng ngày nói: « Chào Bác! Chào Ông! »
Chữ-gia cùng trẻ vui lòng,
Nưng niu nuôi đường hai dòng đã rồi.
Hôm mắc việc người người sau bếp,
Kéc trước nhà ăn nấp rồi chơi.
Một mình bay nhảy thành thơ.
Rủi nhảm ngọn lửa cháy rồi cả lòng.
Kính hôn cứ chào Ông! chào Bác!
Ai nào dè Kéc thác thăm thế!
Khuyên người có học nên suy.
Nếu như con kéc thì nguy cho mình.

N. T. Q.



Fumez le JOB

VIỆT-NAM BỮU-DƯỢC
CỦU-LONG-HOÀN

Là một thứ thuốc trường-sanh đệ nhất do nhà Y-học Trần-mạnh-Trác, Tourane soạn chế.

Chủ trị các chứng suy nhược của nam phụ lão ấu, nói tắt một điều là đại bổ, giúp cho mau có da cơ thịt, trong hoàng-vũ xưa nay chưa có thuốc nào bằng. Thơ khen tặng Củu-Long-Hoàn vô số.

Cách dùng thuốc có toa để theo mỗi hộp. G. 2 bán: Hộp lớn 10 hoàn 5550, Hộp nhỏ 4 hoàn 2520, bán lẻ mỗi hoàn 6255.

Lại còn mấy môn thuốc cũu-hiện: Vô-đỉnh-Dần, Góc-ô-g, như là: Thuốc ho, Điện-kính, Bạch-đái, Phụ-khoa, Bạch-trước, dầu bá-chứng vân vân... đều là những thuốc dùng về khoa phụ nữ, đệ nhất tinh nghiệm.

Trữ bán tại Saigon

hàng NGUYỄN-THỊ-KÍNH

Góc chợ Saigon

và nơi nhà số 30 đường Aviateur-Garros

Giấy nói số 923

gửi bán theo cách lãnh hóa giáo ng...

Các ngài hãy dùng rượu
SUPER BANYULS

Rượu này nòng
thêm sức-lực
và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

le OPTORG

SAIGON

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Chàng thiếu-niên tóc vàng

(Tiếp theo số 61)

Trong hai kỳ trước, thuật chuyện chàng thiếu-niên tóc vàng chăm học, rồi tự-nhiên cả thế-giới cũng chăm học theo, và chàng thương anh rồi tự-nhiên cả thế-giới cũng sanh lòng từ-bi bác-ái, thương kẻ khó nghèo; ấy là tự chàng đã cảm-hóa thiên-hạ, mà chàng không biết.

Đây lại nói tiếp về chiều bữa đó, chàng cùng với em nhỏ và Khởi-Hạnh ba người cùng đi ra đồng dạo mát. Lúc bấy giờ chàng bận áo cũ, nghĩ thầm rằng mình đi chơi với bạn, mà bạn áo cũ kỹ như vậy, coi kỳ quá, liền trở vào trong nhà lấy áo mới ra bạn. Cái áo ấy lại chính là áo của em chàng, vì em chàng chỉ thua chàng có một tuổi, nên quần áo cũng dài rộng bằng nhau. Em chàng thấy khi không, anh mình lấy áo của mình mà bạn, thì lấy làm bực tức, muốn đòi áo lại; hơn đó hai anh em rầy lộn nhau.

Bà mẹ nghe chuyện, chạy ra nói:

— Thôi, con nhường áo cho em con đi.

Chàng vốn là người tự kiêu, nên nghe mẹ dạy như vậy, cũng chẳng vâng lời. Phương chi trong ý lại sợ bạn áo xấu thì bè-bạn chế cười, nên chỉ như định giành áo của em mà bạn. Mẹ nói sao cũng không muốn cởi ra trả cho em.

Khi đó Khởi-Hạnh đứng gần bên, ghé vào tai chàng mà nói nhỏ rằng:

— Nén nhịn-ngộ đi! Vâng lời cha mẹ là đức tốt, nhường nhịn kẻ dưới là sự hay.

Nguyên vì Khởi-Hạnh là yếu-tinh biến hình, nên chỉ va nói câu nào cũng thấm vào tim ruột của chàng cả. Chàng nghe nói thì dụi mình, như ngủ mơ mới dậy, liền cởi áo ra đưa cho em mà nói:

— Đây, áo đây em bạn đi, anh nhường cho em.

Trong khi chàng cởi áo ra nhường cho em, thì cả thế-giới lại có chuyện-biến đổi rất lạ. Là từ lúc đó, rất đổi những quan lớn trong trào, ra

dương gặp chủ nông-phu cũng hỏi han tử-tế; trong xã-hội, nhà giàu nhà nghèo đi lại giao-tiếp với nhau, rất là thân-thiết. Nói tóm lại, khắp trong xã-hội, ai cũng lấy lòng bác-ái bình-dẳng mà ăn ở với nhau, làm như có trên lợi to, đã đã rửa sạch hết cái lòng kiêu-càng tu-lợi của người ta đi rồi vậy.

Sự biến-hóa lạ lùng như thế, thật là do ở lòng chàng ăn ở tử-tế với em, mà cảm-hóa được thiên-hạ, song tự chàng không biết. Chiều bữa ấy chàng cùng em và bạn, đi dạo mát rồi lủi về ngủ miết một đêm, coi bộ thảnh thơi dễ chịu lắm.

Qua sáng bữa sau là ngày nghỉ học, chàng cùng mấy người bạn học sửa soạn đi vào rừng săn bắn chơi. Người em gái của chàng nhõng nhẽo khóc lóc đòi theo. Nhưng chàng không cho, lại còn tát cho hai cái tát, đau lắm. Cô em khóc thút thít.

Khởi-Hạnh chạy tới khuyên can, thì chàng ăn năn liền, chạy lại trước mặt em, an ủi rằng:

— Thôi, em tha lỗi cho anh, nghe em! Từ nay tới sau, anh không làm như vậy nữa.

Trong lúc chàng ăn năn với em như vậy, thì cả thế-giới lại phát sanh ra một chuyện biến-động rất lạ. Là khắp trong thiên-hạ, ai cũng dẹp sự oán thù ghen ghét nhau, cùng nhau ăn ở thân-thiết như anh em một nhà; lại thái hết binh lính, bỏ cả khí-giới, nhưt thiết những đồ gi, dùng để chiến-tranh và giữ miếng với nhau, thì đều phá bỏ hết ráo. Thế-giới có sự biến đổi như vậy, chính là do lòng chàng khiêm-tốn với em, mà cảm-hóa được người vậy.

Tới đây Khởi-Hạnh thấy chàng thiếu-niên tóc vàng đã thành công rồi, nghĩa là chàng đã tu-thân, để cho tự mình được hưởng sự khoái-lạc, rồi nhưn sự tu-thân của chàng, cảm-hóa được cả thế-giới, thành ra bỏ hết được những cái tai-họa, là dốt-nát, đói khổ, kiêu-cang và chiến-tranh đau đớn, mà thành ra cái thế-giới sung sướng vui vẻ vô cùng. Đây giờ Khởi-Hạnh cũng được vừa lòng khoái-ý, từ giã chàng thiếu-niên tóc vàng, rồi hóa làm một đám mây, bay thẳng về núi, thuật rõ công-việc cho thầy là nhà thuật-si nghe.

Dịch Thiếu-niên Tập-chí của Tàu

Công-việc chăm thai, toán và lựa các thăm tuyển-cử 10 vị Quốc-dân đại-biểu làm đã xong. Số báo 64 tới đây sẽ tuyên-bỏ Phương-danh 10 vị trúng tuyển và định thưởng cho các độc-giả đáp trúng.

Phương-danh các nhà từ-thiện quyên cho hội Nam-kỳ Cứu-tê Nạn-dân

VII (Tiếp theo)

Bà Nguyễn-thị-Được Chợ mới Long-xuyên.....	20.00	Dương-vân-Ty.....	10.00
M. Frasseto.....	25.00	Phạm-mạnh-Tô.....	10.00
L'Union Commercial Indochinoise Africains.....	50.00	Nguyễn-xuân-Hồng.....	7.00
Nam-kỳ Công Thương Kỹ nghệ hội... Liste de M. Le Délégué Triton.....	50.00 4.80	Phạm-xuân-Viên.....	5.00
Chargeurs Réunis.....	100.00	Vô danh.....	5.00
N. T. V. & Thoimol.....	5.00	Nguyễn-vân-Lực.....	3.00
Lycée Pétrus Ky.....	4.50	Nguyễn-vân-Chinh.....	2.00
Personnel des chemins de fer, liste de M. Yéo.....	18.00	Phạm-hữu-Bích.....	2.00
Personnel des chemins de fer, liste de M. Khoat.....	95.63	Ngô-tân-Trinh.....	2.00
Hoàng-Ngai T. P. & Takeo.....	10.00	Đàng-vân-Ty.....	2.00
S ^r d'Enseignement mutuel de Vinh-long (Liste).....	65.30	Ông Bàn-Tử ở Huế.....	1.00
Personnel des chemins de fer de Saigon	64.50	Ông Quý Hưng Hương-Khê.....	3.00
Nông nghiệp tương tế de Cholon.....	10.00	Bà Võ-thị-Đôi.....	2.00
Trường học Phong-mỹ (Bentré).....	9.00	7 câu học-sanh và Ông Miện, Ông Nghinh	5.00
Tiểu-mậu-Thạnh Plantation An lộc..	2.00	Ông J. Quang ở Bangkok.....	20.00
Anh em giúp việc tại nhà Đông-pháp Ngân-hàng Nam-vian, anh em ở nhà hàng Royal-Palace, D. et R và D. C. do M. Phạm-ngọc-Giáo quyên.....	64.00	Hồng-Tâm Phú-xá.....	2.00
M. Trần-dũng-Tài Kg. Spen.....	2.00	Võ-thị Á-Khanh.....	1.00
Dương-thái-Hưng Rạchgiá.....	2.00	Lê-xuân-Huyuh.....	0.50
Dương Chuẩn.....	1.00	Học-trò lớp Élémentaire trường M. L.	4.75
Nguyễn-hữu-Thảo.....	1.00	Việt-Nam Ngân-Hàng.....	100.00
T. T. C.....	1.00	Một vị hảo tâm ở Pnomh-Penh.....	10.00
H. T. C. Phú-yên.....	2.00	Quý ông Gaudin 5\$ P. Trà 5\$ - Huân 5\$ - Cư 5\$ - Thứ 5\$ - Tiêm 2\$ - Cầm 5\$ - Thân 5\$ - Sanh 4\$ - An 1\$ - Vô danh 3\$ - ..	45.00
Bà Tư-Giăng Gocong.....	20.00	M. Lý-vân-Dông Tây-ninh.....	5.00
Ông Lương-dức-Phước và hương-chức làng Ôi-lôi.....	10.00	M. Nguyễn-vân-Cự xuân-lộc.....	1.00
M. Ngô-huyuh-Vân Mytho.....	5.00	M. Cao-vân-Khương Kampot.....	20.00
M. Cao-duy-ngôn bình phan.....	5.00	M. Nguyễn-vân-Khoa Pnomh-Penh...	5.00
Cô Nguyễn-thị-Tam.....	1.00	M. Jean Can Cholon.....	4.00
M. Nguyễn-hữu-Phước Battambang..	5.00	M. Nguyễn-trị-Thuyết P. Penh.....	10.00
M. Không-trong-Thoa Viêtri.....	2.00	Personnel indigène Poulo Condore...	13.00
Sở tên các Bà do M. Nguyễn-nàng-Liên quyên:		Personnel de l'asile d'Aliénés de Bienhoa	34.85
Bà Nguyễn-vân-Lanh Long-xuyên....	10.00	Personnel de la B. I. F. (Bienhoa)...	14.00
Nguyễn-vân-Thiện Longxuyên.....	10.00	Trường học Phước Hưng (Cholon)...	3.40
Tang-linh-Mai.....	10.00	Bà Nguyễn-chánh-Tuân Mỹ-trà Cao-lãnh.....	10.00
Hà-Dương.....	10.00	Tiền thân 2 đêm hát & Vì hiệu quả tình & tại rạp hát tây 5-6 Juillet 1930. trừ các phí tổn rồi.....	1235.39
		Cộng là.....	2.282.602
		Tổng cộng tới ngày 21 Juillet được:	28.581.05

CÁO THỊ

Phát mãi đấu-giá đất quốc-gia

Tỉnh Rachgia. -- Lợi rao cho công chúng rõ, ngày 13 tây tháng 8 tây, năm 1930, đúng 9 giờ ban mai, tại toà bố Rachgia sẽ khởi hành đấu giá 65 lô đất quốc-gia, kể ra sau đây, tọa lạc dải theo kinh Rachgia-Haiền, và kinh ngành.

TỈNH RACHGIA

Làng Kỳ-lâm và làng Soc-Son

SỐ		SỐ ĐẠT THÀNH	SỐ ĐỊNH GIÁ	
TỜ	LỒ		MỖI MẪU	MỖI LỒ
1 ^o	3	10.00.00	40 \$ 00	400 \$ 00
"	8	10.00.00	"	400.00
"	9	10.00.00	"	400.00
"	"	10.00.00	"	400.00
"	"	10.00.00	"	400.00
"	"	10.00.00	"	400.00
"	"	10.00.00	"	400.00
"	"	10.00.00	"	400.00
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"
"	"	"	"	"

(Coi qua bên trước chữ tây)

Những người nào muốn dự cuộc đấu giá này, phải gửi đơn làm bằng giấy tin-chữ xin quan Nguyễn-soái Namkỳ. Ghim theo đơn những giấy tờ đã định trong điều thứ 6, đạo nghị ngày 13 Jun 1929, và căn cước, dân nước nào, thành phần chưa, đủ tư cách về tài-chánh về hình-luật không; về tờ khai đất chỗ này xin trong Đông-Pháp. Đơn và giấy tờ gửi trước bữa 4 tây tháng 8 tây năm 1930, là kỳ hạn cuối cùng.

Chương trình và họa đồ về cuộc đấu giá này để tại Toà bố Rachgia và tại Toà Nam-dinh Hiệp-Lý Saigon

May thiết khéo

TIỆM MAY THIẾT KHÉO NHỨT

ở đường Catinat số 42

HIỆU LÀ :

XUÂN-MAI

Cả từ sườn rít nhiều hàng như là: drap fantaisie, laine, serge, tussor, đủ thứ. Qui ông qui thấy tùy ý chọn lựa. Đất thổ tánh cách nào chắc cũng phải khen hàng tốt may khéo. Cũng có bán giấy, nón, đồ thêu vau vau.

BOIERIES Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinat, - Saigon

Ô trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

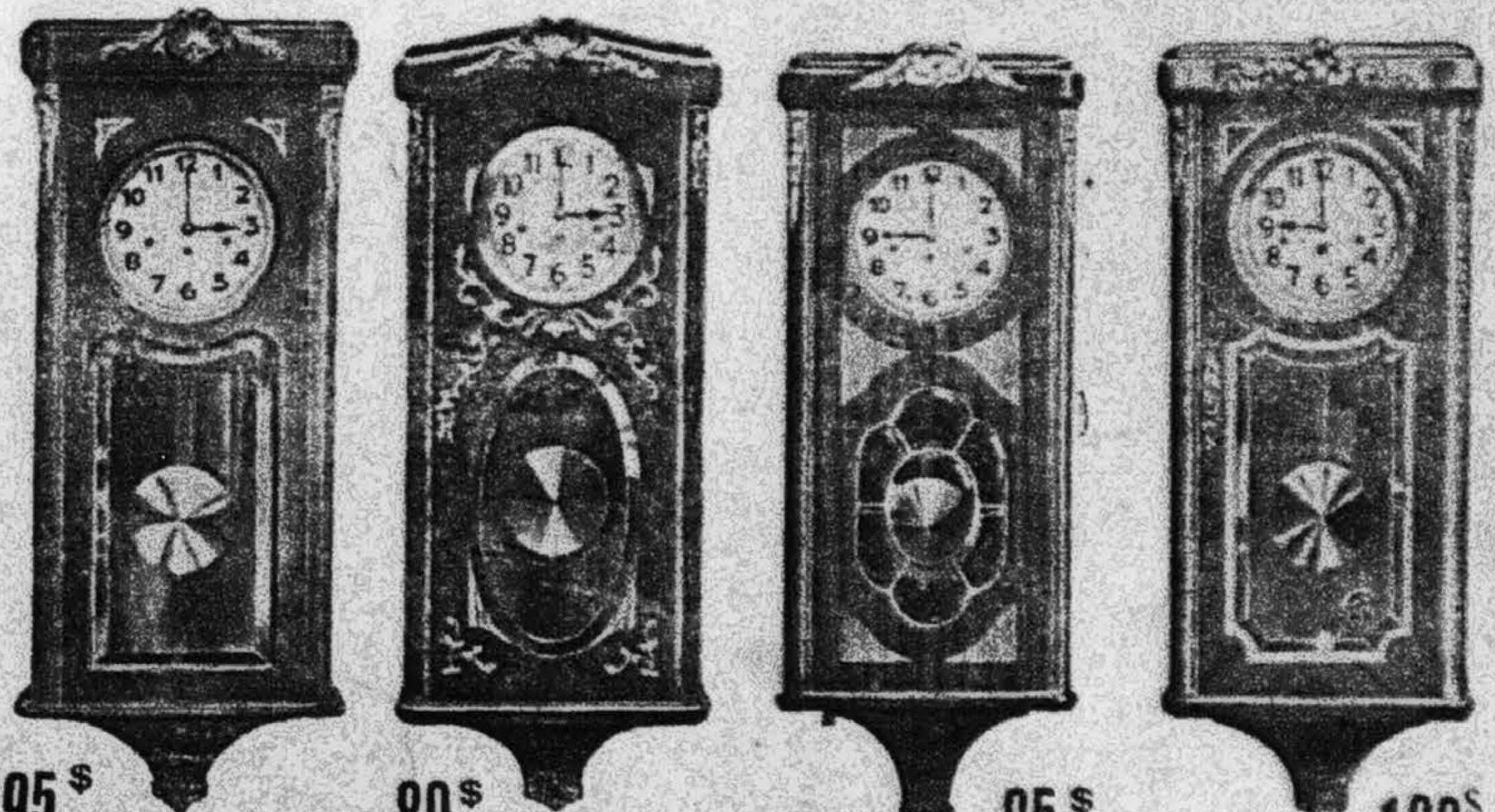
Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bản.

Lưới tôn ong thừ trơn và thừ có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung để may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn cho các ông lão bà lão đường phố.



95 \$

80 \$

85 \$

120 \$

Đồng hồ đồ kiếng, thứ tốt nhất, làm bằng cây nu, đồ kiếng động rất thanh tao và gõ giờ rất lớn tiếng. -- So với các hãng thì giá định trên đây rẻ hơn mỗi cái gần 50 \$ 00. Mời lại nhiều kiểu thiết đẹp

Bán tại hiện:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat, Saigon

Le Directeur Gerant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.